



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu dự thảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Người CBTT: Bà Nguyễn Thị Huệ
Địa chỉ : SN 47/4 Nam Cao - Phường Tân Sơn - Thành phố Thanh Hóa.
Điện thoại : 091.651.7799 Fax: 02373 757 886

Nội dung thông tin công bố:

- Nội dung tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (nội dung đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:


- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

Nguyễn Thị Huệ



DANH MỤC TÀI LIỆU DỰ THẢO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	
2	Dự thảo: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023, các giải pháp triển khai thực hiện.	
4	Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh và kết quả hoạt động của HĐQT/Giám đốc năm 2022 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
6	Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán (kèm theo Báo cáo) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.	
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023.	
9	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
10	Dự thảo: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	

Số: 26 /TBMH-XLĐKTH-ĐHCĐ

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) trân trọng Thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào hồi: 8h00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023 (thứ 5).
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tầng 10 - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

3. Nội dung Đại hội:

Theo Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (*đính kèm nội dung*).

4. Các tài liệu liên quan tới Đại hội:

Các tài liệu khác được đăng tải trên Website của Công ty: <http://www.pvc-th.vn>

5. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của PVC-TH theo danh sách chốt đến ngày 30/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

- **Cổ đông dự họp, mang theo giấy tờ:**
 - + Thông báo mời họp.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Cổ đông.
- **Trường hợp ủy quyền, Người được ủy quyền mang theo:**
 - + Thông báo mời họp.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Người được ủy quyền.
 - + Giấy ủy quyền.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân photo của Cổ đông ủy quyền.

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội vui lòng liên hệ:

- Tổ Quan hệ cổ đông - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí 38A đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.
- ĐT: 02373.724.668 hoặc (Đ/c Huệ: 091.651.7799 và Đ/c Hương: 081.819.3366)
- Website: <http://www.pvc-th.vn>



Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ phải báo lại cho Công ty PVC-TH theo địa chỉ trên. Công ty PVC-TH không chịu trách nhiệm khi Thông báo mời họp gửi về đúng địa chỉ đã đăng ký của cổ đông mà Bưu điện trả lại do không có người nhận.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty PVC-TH;
- Nội dung chương trình ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty PVC-TH;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ANH DŨNG



Ghi chú: Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 16h ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo địa chỉ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Tòa nhà Dầu khí, 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, điện thoại: 02373.724.668 (Cổ đông có thể gửi trực tiếp giấy ủy quyền cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***-----

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ

Về việc: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/trụ sở:.....

Người đại diện (nếu có):

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

1. Xác nhận tham dự:

Tôi xác nhận sẽ tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty PVC-TH

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1 Ủy quyền cho Ông/Bà:.....

Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền :(Bằng chữ:.....)

2.2 Hoặc ủy quyền toàn bộ số cổ phần mà cổ đông sở hữu cho HĐQT/BKS của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	
4	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT	
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	
6	Vũ Thị Thanh	Trưởng BKS	
7	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS	
8	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	

2.3 Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.



Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và chịu mọi trách nhiệm trước Pháp Luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Trân trọng.

....., ngày...tháng.....năm 2023

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



Ghi chú: Người được ủy quyền khi đi dự Đại hội cần mang theo: Thư mời họp, Bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc CMND/CCCD. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Nếu bên ủy quyền là Tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA



Thời gian tổ chức: Vào hồi 8h00 phút thứ 5 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm: Phòng họp tầng 10 - Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hóa, 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

Chương trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** của Công ty PVC-TH.

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
I	8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Cổ đông	
1	8h00 – 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	
II	8h30 – 9h00	Thủ tục khai mạc	
1	8h30 – 8h35	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	
2	8h35 – 8h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
3	8h40 – 8h50	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
4	8h50 – 9h00	- Thông qua Nội dung chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
III	9h00 – 10h10	Nội dung trình bày tại Đại hội	
1	9h00 – 9h05	Chương trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2023;	
2	9h05 – 9h20	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	
3	9h20 – 9h40	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022. Kế hoạch SXKD năm 2023, các giải pháp triển khai thực hiện .	
5	9h40 – 10h10	-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 -Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	
6	10h10 – 10h20	Tóm tắt BCTC năm 2022 (đã kiểm toán)	



STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
7	10h20 – 10h30	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.	
8	10h30 – 10h40	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023.	
IV	10h40 - 11h30	Thảo luận và biểu quyết tại Đại hội	
1	10h30 - 10h45	- ĐH thảo luận các nội dung trong Báo cáo và Tờ trình. - ĐH biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	
2	10h45 - 11h00	Đại hội nghỉ giải lao	
2	11h00 - 11h10	Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kết quả biểu quyết .	
3	11h10 - 11h20	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	
4	11h20 - 11h25	Thông qua Nghị Quyết, Biên bản Đại hội.	
5	11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số 1/2023/QC-XLTKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2023

Dự thảo

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tại ngày 30/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp/Thư mời;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản gốc);
- Giấy ủy quyền bản gốc có các nội dung chính theo mẫu do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.

Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký

bởi người đại diện theo Pháp Luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại

thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông,

người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội:

- 01 Thẻ biểu quyết màu hồng;
- 01 Phiếu biểu quyết màu xanh;

Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.



- c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.
- d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình bày dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa quyết định thành lập.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông có trách nhiệm:

- + Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của Pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- + Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- + Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;

- Chuẩn bị hồ sơ phiếu;
- Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội;
3. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông năm 2023:
 - Tờ trình sửa đổi điều lệ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - Trừ nội dung trên, các nội dung của chương trình họp được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - Các nội dung khác sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: 023 /BC-XLĐKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) báo cáo về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022, kế hoạch năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC-TH NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, PVC-TH đã đối diện với những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, trong công tác thanh quyết toán các công trình/dự án và trong công tác thu hồi công nợ, khó khăn trong việc khai thác kinh doanh Tòa nhà 38A sau sự cố cháy nổ do công tác nghiệm thu PCCC rất nghiêm ngặt ...vv.

Mặc dù có những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành nỗ lực tìm kiếm, tiếp thị việc làm và thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty. Trong năm 2022, PVC-TH đã tiếp thị và nhận được các công trình mới ngoài ngành từ các Chủ đầu tư như: Các gói thầu xây lắp hạ tầng giao thông, thoát nước của Tập đoàn Sun Group tại tỉnh Quảng Ninh và Quảng Yên, Quảng Xương, Thanh Hóa; Gói thầu xây lắp điện của Công ty Điện Lực Thanh Hóa; Gói thầu xây lắp nhà dịch vụ của Tổng công ty Đầu tư và XD TM Anh Phát... đặc biệt PVC-TH đã tiếp cận được nguồn vốn ngân sách Nhà nước thông qua đấu thầu cạnh tranh và trúng thầu gói thầu xây dựng đường giao thông và tràn nước tỉnh lộ 171 tỉnh Yên Bái do sở GTVT Yên Bái làm Chủ đầu tư.



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	59,38	95%
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	59,3	56,26	95%
-	Sản lượng từ các Công trình ký với TCT	Tỷ đồng	14,3	3,2	-
-	Sản lượng từ các Công trình ngoài ngành	Tỷ đồng	45,0	53,06	-
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3	3,12	104%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	33,12	61%
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	51	30,02	58%
-	Doanh thu từ các Công trình ký với TCT	Tỷ đồng	15,0	1,64	-
-	Doanh thu từ các Công trình ngoài ngành	Tỷ đồng	36,0	28,38	-
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,0	3,1	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	(6,035)	-
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12,0	11,28	94%
4.1	Giá trị giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	-	8,5	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,0		
5.1	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	-	0,53	
5.2	Số đã nộp NSNN	Tỷ đồng	-	0,49	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	9,5	9,3	98%

(Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh sẽ được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2022).

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022:

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị PVC-TH đã thực hiện chức năng quản lý và kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng điều lệ và các quy định của Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã được bầu bổ sung thành 05 thành viên (tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/10/2022), đủ số lượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

Ngày 27/10/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời cũng đã được công bố tại các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022...vv.

Hội đồng quản trị đã họp 15 phiên họp (4 cuộc họp trực tiếp và 11 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), thông qua 12 Nghị quyết, 01 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết/Quyết định ban hành năm 2022 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 03/BC-XLDKTH-HĐQT ngày 02/02/2026 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

STT	Thành viên HĐQT	Các cuộc họp HĐQT				Ghi chú
		Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp	Tỷ lệ tham dự họp HĐQT trực tiếp	Số buổi họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua văn bản	Tỷ lệ họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua văn bản	
1	Ông Lê Anh Dũng	4/4	100%	11/11	100%	
2	Ông Vũ Đức Tiên	4/4	100%	11/11	100%	
3	Ông Phạm Văn Tú	4/4	100%	10/11	91%	
4	Ông Phạm Văn Trường			2/2	100%	TV HĐQT từ ngày 27/10/2022
5	Ông Hoàng Tuấn Anh			2/2	100%	TV HĐQT từ ngày 27/10/2022

(Kèm theo phụ lục các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022)

Ngoài các phiên họp HĐQT như trên, Hội đồng quản trị đã tham gia các cuộc họp cùng Ban Giám đốc, các cuộc họp giao ban của Công ty để giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động SXKD của PVC-TH.

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị.

Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch	03/12/2020	
2	Ông Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch	03/12/2020	
3	Ông Phạm Văn Tú	Thành viên	03/12/2020	
4	Ông Phạm Văn Trường	Thành viên	27/10/2022	
5	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên	27/10/2022	

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định Pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động SXKD của PVC-TH cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến tại các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT.

3. Báo cáo tiền lương/thù lao của HĐQT trong năm 2022.

Tiền lương/thù lao trước thuế của Hội đồng quản trị năm 2022 là: 401.595.454 đồng

(Chi tiết đính kèm phụ lục kèm theo)

4. Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023.

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách làm việc tại PVC-TH thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, được hưởng mức phụ cấp: 3.000.000 đồng/người/tháng.

5. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó.

Trong năm 2022, các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các Doanh nghiệp khác.

- Giám đốc Công ty có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc.
- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Giám đốc đã làm việc và tổ chức họp giao ban thường xuyên để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD như: Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình, công tác thu hồi công nợ. Ban Giám đốc cũng có các giải pháp tích cực trong

việc cân đối nguồn vốn để thanh toán tiền lương, BHXH và các chế độ khác cho người lao động.

7. Đánh giá chung

a. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PVC-TH vào ngày 27/10/2022.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tuy gặp nhiều khó khăn trong hoạt động xây lắp và ảnh hưởng sau vụ cháy nổ Tòa nhà 38A, nhưng Sản lượng và doanh thu năm 2022 so với các năm trước và so với kế hoạch đề ra cũng rất khả quan. Cụ thể: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 đạt 59,38 tỷ đồng đạt 95% so với kế hoạch, Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 33,12 tỷ đồng đạt 61% so với kế hoạch.

- Công tác tiếp thị việc làm và triển khai thi công tại các công trình/dự án:

+ Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành PVC-TH luôn nỗ lực và tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, tiếp thị đấu thầu nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

+ Hội đồng quản trị PVC-TH đã tập trung giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan đến việc ký kết và thực hiện thi công các Hợp đồng thi công xây lắp, thống nhất về việc giao hạn mức ký Hợp đồng thi công, đồng thời yêu cầu Giám đốc Công ty phải đảm bảo về việc bảo toàn vốn, cam kết hiệu quả thực hiện Hợp đồng và không phát sinh công nợ khó đòi, đồng thời thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình mà PVC-TH đã thi công.

- Công tác thu hồi/xử lý nợ:

+ Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng của tập thể/cá nhân, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy nhanh việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

+ Trong năm 2022, PVC-TH đã xử lý thu hồi công nợ được tổng số tiền là 16,21 tỷ đồng (bao gồm: Thu hồi từ Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam 3,51 tỷ đồng; Ban điều hành dự án Nhà máy NĐTB2 4,49 tỷ đồng; Công ty cp tập đoàn đầu tư Quảng ninh 6,88 tỷ đồng; Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí 0,38 tỷ đồng; Công ty cp kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí 0,95 tỷ đồng). Số dư nợ chưa được xử lý chủ yếu là các khoản nợ đọng khó thu hồi từ các năm trước.

+ Còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi đến hạn/quá hạn giữa PVC-TH và các chủ đầu tư/nhà thầu/đơn vị liên doanh, PVC-TH đã và đang thực hiện các thủ tục khởi kiện tại các cơ quan có thẩm quyền nhằm thu hồi công nợ cho Công ty.

- Công tác tái cơ cấu đơn vị:

Năm 2022, PVC-TH đã định hướng tái cấu trúc toàn diện đơn vị, cắt giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp, thành lập các đội xây lắp đảm bảo thi công trực tiếp các công trình PVC-TH đảm nhận, chú trọng tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công.

- Công tác lao động, tiền lương:

+ Tổng số CBCNV tính đến thời điểm 31/12/2022 là 53 người.

+ Năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với các năm trước, PVC-TH xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động phù hợp với từng vị trí công việc. Thu nhập bình quân năm 2022 là 9,3 triệu đồng/người/tháng.

b. Một số hạn chế, tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đã thực hiện trong năm 2022, PVC-TH cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Việc kinh doanh, khai thác doanh thu từ Tòa nhà 38A gặp rất nhiều khó khăn sau vụ cháy nổ, công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt nên năm 2022 PVC-TH vẫn chưa đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, kế hoạch doanh thu từ cho thuê văn phòng Tòa nhà không đạt.

- Tình hình dịch bệnh và một số yếu tố khách quan khác nên giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá vốn của công trình tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, trong khi hầu hết các gói thầu đơn vị nhận được là công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cần dùng nhiều thiết bị máy móc. Các thiết bị này đều phải đi thuê đã làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của gói thầu.

- Kết quả SXKD liên tiếp thua lỗ trong nhiều năm, năng lực thiết bị thi công của PVC-TH yếu nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu các công trình sử dụng vốn ngân sách.

- Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn chung trong thị trường bất động sản dẫn đến khi ký hợp đồng/hợp tác thi công với các Tập đoàn/Doanh nghiệp tư nhân sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình.

- Một số dự án hoàn thành thi công, tuy nhiên công tác quyết toán kéo dài làm ảnh hưởng tới kế hoạch doanh thu, đồng thời phát sinh chi phí quản lý của Công ty như: Các hạng mục mà PVC-TH thi công tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, các công trình ký với Tập đoàn Sun Group tại tỉnh Quảng Ninh,...

- Những tồn tại của các năm trước tiếp tục gây ảnh hưởng, giá trị công nợ phải thu tại các công trình/dự án lớn, nhiều khoản công nợ tại một số đơn vị tồn tại từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện quyết toán và thu hồi dứt điểm như: Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất, Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành,....

Với những tồn tại, hạn chế trên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, định hướng và sự phát triển của Công ty PVC-TH. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,0	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	42,0	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	4,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-2,5	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,0	
4.1	Đầu tư sửa chữa toà nhà 38A	Tỷ đồng	2,0	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,8	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2023 đã đề ra.
- Xây dựng phương án tái cấu trúc lại PVC-TH, sắp xếp lại mô hình tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của đơn vị. Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành, sắp xếp lại nhân sự, lao động cho phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung nâng cao năng lực thi công, xây dựng đội ngũ đầu thầu chuyên nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu các công trình có nguồn vốn an toàn (có vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công và vốn của doanh nghiệp Nhà nước).
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, thu hồi công nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/ hạng mục công việc.
- Tiếp tục công tác khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị/cá nhân đã đầy đủ hồ sơ Pháp lý và còn khả năng trả nợ.

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

- Tăng cường công tác tìm kiếm các đơn vị/khách hàng có nhu cầu thuê văn phòng làm việc, mang lại doanh thu cho PVC-TH sau khi sửa chữa và được nghiệm thu PCCC.

- Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ với Chủ đầu tư.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị Doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT PVC-TH trong năm 2022, đặt ra định hướng trọng tâm năm 2023, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành từ quý cổ đông để HĐQT hoạt động hiệu quả hơn và ngày càng phát triển trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (t/b);
- Ban Giám đốc (t/b);
- Lưu VT.



Phụ lục

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Đính kèm báo cáo số: /BC-XLDKTH-HĐQT ngày /4/2023)

I. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	26/01/2022	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	66,7%
2	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/04/2022	Tạm hoãn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	100%
3	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	19/04/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	100%
4	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	09/05/2022	Thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá đối với bà Vũ Thị Hà	100%
5	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/7/2022	Hủy nội dung chương trình và thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
6	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	20/7/2022	Phát hành bảo lãnh tạm ứng tại Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) – Chi nhánh Hà Nội để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
7	07/NQ-XLDKTH-HĐQT	30/8/2022	Thống nhất các tài liệu và nội dung chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	66,7%
8	08/NQ-XLDKTH-HĐQT	14/9/2022	Mua sắm thiết bị thi công phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
9	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/10/2022	Bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	66,7%
10	10/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/10/2022	Bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%

11	11/NQ-XLDKTH-HĐQT	25/11/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đối với Bà Vũ Thị Hà	100%
12	12/NQ-XLDKTH-HĐQT	21/12/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	100%

II. Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-XLDKTH-HĐQT	19/12/2022	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá đối với Bà Vũ Thị Hà



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Trong năm 2022, PVC-TH đã đấu thầu, tiếp thị và nhận được nhiều công trình mới ngoài ngành như: Các gói thầu thi công hạ tầng giao thông, thoát nước của Tập đoàn Sun Group; Gói thầu xây lắp điện của Công ty Điện lực Thanh Hoá; Gói thầu xây lắp nhà dịch vụ của Tổng công ty Đầu tư XDTM Anh Phát, ... Đặc biệt, thuận lợi nhất trong năm 2022 là PVC-TH đã tiếp cận được nguồn vốn Nhà nước thông qua đấu thầu cạnh tranh và trúng thầu gói thầu xây dựng đường giao thông và tràn thoát nước tỉnh lộ 171 tỉnh Yên Bái do Sở GTVT Yên Bái làm Chủ đầu tư. Bên cạnh đó, được sự thống nhất của HĐQT nên Công ty cũng đã triển khai thi công sửa chữa toà nhà dầu khí sau vụ cháy để đưa vào khai thác kinh doanh.

Do công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt nên năm 2022 PVC-TH vẫn chưa đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, kế hoạch doanh thu từ cho thuê văn phòng Tòa nhà không đạt được. Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, những quý đầu năm 2022 số lượng CBCNV của Công ty cũng như cán bộ kỹ thuật thi công tại các công trường bị nhiễm bệnh rất nhiều phải nghỉ điều trị dài ngày, đã ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ thi công của các dự án. Tình hình dịch bệnh và một số yếu tố khách quan khác nên giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá vốn của công trình tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, trong khi hầu hết các gói thầu đơn vị nhận được là công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cần dùng nhiều thiết bị máy móc. Các thiết bị này đều phải đi thuê đã làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của gói thầu.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt của HĐQT cùng với sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc đã từng bước đưa Công ty vượt qua khó khăn, đạt được những thành quả nhất định.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2022.

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	59,38	95%
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	59,3	56,26	95%
-	<i>Sản lượng từ các Công trình ký với TCT</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>14,3</i>	<i>3,2</i>	<i>-</i>
-	<i>Sản lượng từ các Công trình ngoài ngành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>45,0</i>	<i>53,06</i>	<i>-</i>
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3,0	3,12	104%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54,0	33,12	61%
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	51,0	30,02	58%
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ký với TCT</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15,0</i>	<i>1,64</i>	<i>-</i>
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ngoài ngành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36,0</i>	<i>28,38</i>	<i>-</i>
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,0	3,1	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	(6,035)	-
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12,0	11,28	94%
4.1	<i>Giá trị giải ngân đầu tư</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>8,5</i>	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,0		
5.1	<i>Số phải nộp NSNN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>0,53</i>	
5.2	<i>Số đã nộp NSNN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>0,49</i>	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	9,5	9,3	98%

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được dựa trên các hoạt động chủ yếu sau:

1.1 Hoạt động xây lắp.

+ Thi công xây dựng công trình Sửa chữa công trình thoát nước tại lý trình Km19+350m và lý trình Km21+150m đường Khánh Hòa - Minh Xuân (ĐT.171): Giá trị quyết toán đạt: 7,16 tỷ đồng. Doanh thu đạt: 6,63 tỷ đồng. Công trình đã nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 11/2022.

+ Thi công công trình Nhà dịch vụ cảng Nghi Sơn: Giá trị quyết toán đạt: 2,6 tỷ đồng. Doanh thu đạt: 2,42 tỷ đồng. Công trình đã nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 11/2022.

+ Thi công dự án cải tạo mạch vành trung áp 35kV nối trạm 110kV Thọ Xuân - kV Thiệu Yên; Giá trị sản lượng nghiệm thu đạt: 3,15 tỷ đồng. Doanh thu đạt 2,87 tỷ đồng. Công trình đã nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 12/2022, PVC-TH đang tiến hành quyết toán với bên A.

+ Thi công công trình xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden – Hạ Long, Quảng Ninh: Giá trị sản lượng quyết toán đạt: 12,5 tỷ đồng. Doanh thu ghi nhận lần 1 đạt: 7,4 tỷ đồng. Công trình đã nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 10/2022, PVC-TH đang trình Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán.

+ Thi công công trình hạ tầng giao thông, thoát nước mưa Marina Shophouse – Hạ Long, Quảng Ninh: Giá trị sản lượng thi công đến hết tháng 12/2022 đạt: 11,2 tỷ đồng. Doanh thu ghi nhận lần 1 đạt 5,09 tỷ đồng. PVC-TH đang trình hồ sơ thanh toán lần 2 tới CĐT.

+ Thi công công trình đường giao thông, thoát nước mưa, công qua đường Khu đô thị nghỉ dưỡng Khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hoá: Giá trị sản lượng thi công lũy kế đến hết tháng 12/2022 đạt: 9 tỷ đồng. Doanh thu ghi nhận lần 1 đạt 5,7 tỷ đồng. PVC-TH đang trình hồ sơ thanh toán lần 2 tới CĐT.

+ Thi công hạng mục trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: Giá trị sản lượng thi công trong năm 2022 đạt. 3,2 tỷ đồng. Doanh thu ghi nhận trong năm 2022 đạt: 1,64 tỷ đồng. PVC-TH đang trình hồ sơ thanh toán đợt tiếp theo với giá trị dự kiến 3 tỷ đồng.

1.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

- Doanh thu từ cho thuê VP làm việc: Do chưa hoàn thành công tác nghiệm thu PCCC với Phòng PCCC công an tỉnh Thanh Hóa nên chưa cho khách hàng mới thuê được. Doanh thu Tòa nhà đạt 0,63 tỷ đồng (khoản doanh thu này là từ việc trích thuê văn phòng 50 năm tại tầng 1 và tầng 2 của Ngân hàng Pvccombank Thanh Hóa).

- Doanh thu từ hoạt động tài chính và các doanh thu khác đạt: 2,48 tỷ đồng

- Trong năm 2022, PVC-TH bị giảm trừ 1,74 tỷ đồng doanh thu, nguyên nhân do năm 2021, PVC-TH đã quyết toán công trình Trụ sở liên cơ số 3 tỉnh Quảng Ninh với Chủ đầu tư, ghi nhận Doanh thu đợt quyết toán là: 7,15 tỷ đồng, tuy nhiên đến tháng 4/2022, Chủ đầu tư bị đơn vị kiểm toán ghi giảm trừ giá trị quyết toán, trong đó có phần việc do PVC-TH thực hiện bị giảm 1,74 tỷ đồng.

2. Tình hình đầu tư.

a) Đầu tư sửa chữa toà nhà dầu khí 38A: Theo phê duyệt của HĐQT tại Nghị quyết số 09/NQ-XLTKTH-HĐQT ngày 27/11/2021 là: 10,76 tỷ đồng (chưa bao gồm hệ thống điều hòa).

- Giá trị thực hiện đến 31/03/2023 là: 11,28 tỷ đồng (đã bao gồm hệ thống điều hòa)

- Giá trị giải ngân đến 31/12/2022 là: 8,5 tỷ đồng

Hiện nay, do công tác nghiệm thu PCCC với Phòng cảnh sát PCCC Thanh Hóa chậm nên chưa nghiệm thu hạng mục sửa chữa cải tạo PCCC với đơn vị thi công.

b) Đầu tư mua sắm MMTB: 0,23 tỷ đồng

Trong năm 2022, PVC-TH đã đầu tư mua thêm một xe ô tô tải 5T để phục vụ công tác thi công tại công trường

3. Tình hình thu hồi công nợ.

Tại ngày 01/01/2022 số dư công nợ phải thu, công nợ trả trước cho người bán của PVC-TH là 221,28 tỷ đồng, trong đó hơn 190 tỷ đồng tiền công nợ tồn đọng khó thu hồi. Trong năm 2022 PVC-TH đã thu hồi được 16,21 tỷ đồng công nợ. Trong đó:

- Ban điều hành dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2: 4,49 tỷ đồng.

- Công ty CP tập đoàn đầu tư Quảng Ninh: 6,88 tỷ đồng.
- Công ty CP xây dựng công nghiệp dân dụng Dầu khí (PVC-IC): 0,38 tỷ đồng.
- Công ty CP kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí (PVC-MS): 0,95 tỷ đồng.
- Tổng Công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam: 3,51 tỷ đồng.

3.1 Công nợ của các công trình cũ:

- Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất: Liên quan đến 12,90 tỷ đồng tiền thi công Công trình Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ Km67+248,34 - Km73+00 thuộc Dự án: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ Km59+900 – Km82+200. Hiện nay Tòa án nhân dân TP Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình đang thụ lý xét xử sơ thẩm.
- Công ty xây dựng Hùng Sơn (TNHH): Liên quan đến 2,13 tỷ đồng tiền thi công cải tạo sửa chữa nhà A – Học viện hành chính Quốc gia Hà Nội và 1,14 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán. Công ty Hùng Sơn đã thống nhất nghĩa vụ thanh toán của mình do đó ngày 21 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định số 04/2022/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó Công ty Hùng Sơn có nghĩa vụ thanh toán cho PVC-TH số tiền 3,27 tỷ đồng bao gồm 2,13 tỷ đồng tiền công nợ và 1,14 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán nói trên.
- Công ty CP công nghiệp Nam Sơn: Liên quan đến 0,91 tỷ đồng tiền công nợ mua giáo hoàn thiện và tiền tạm ứng thi công công trình FLC Faros nhưng không có xác nhận khối lượng thi công giữa CĐT và nhà thầu khi tạm dừng thi công. Hiện nay Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai – TP Hà Nội đang thụ lý xét xử sơ thẩm.
- Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành: Liên quan đến 6,94 tỷ đồng tiền phí sử dụng vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH, ngày 08/09/2011 giữa PVC-TH và Công ty CP đầu tư và thương mại dầu khí Sông Hồng (nay là Công ty CP Vạn Khởi Thành). Hiện nay, PVC-TH đã gửi đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ - TP Hà Nội.

3.2 Công nợ đối với các công trình thi công trong năm 2022:

- Công trình xây dựng phần thô và hệ thống điện nước – Nhà dịch vụ hậu cần bến neo đậu cho tàu dịch vụ hậu cần cảng ký với Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát: Công trình đã quyết toán xong và còn công nợ phải thu với CĐT là: 1,14 tỷ đồng
- Công trình cung cấp vật tư và thi công hạ tầng thuộc Dự án Tokyo Garden – Địa điểm: Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh ký với Công ty TNHH xây dựng công nghiệp OLYMPIA:
 - + Sản lượng thực hiện công trình: 12,5 tỷ đồng
 - + Giá trị đã xuất hóa đơn lần 1: 7,99 tỷ đồng
 - + Giá trị được Chủ đầu tư thanh toán: 4,39 tỷ đồng
 - + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 3,60 tỷ đồng
 - + Giá trị PVC-TH đã giải ngân: 8,21 tỷ đồng

Công trình đã thi công xong, đã trình hồ sơ quyết toán với tổng thầu đang chờ phê duyệt.

- Công trình thi công hạ tầng giao thông, thoát nước mưa Marina Shophouse thuộc dự án Công viên Đại dương tại Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh ký với Công ty TNHH xây dựng Nhật Quảng:
 - + Giá trị đã xuất hóa đơn: 5,49 tỷ đồng

- + Giá trị được Chủ đầu tư thanh toán: 5,37 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 0,12 tỷ đồng
- + Giá trị PVC-TH đã giải ngân cho công trình: 9,40 tỷ đồng

Công trình đang thi công, PVC-TH đang lên hồ sơ thanh toán giai đoạn để trình tổng thầu.

- Công trình thi công đường giao thông, thoát nước mưa, cống qua đường – Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương ký với Công ty TNHH xây dựng Cát Hải:

- + Sản lượng thực hiện đến 31/12/2022: 9 tỷ đồng
- + Giá trị đã xuất hóa đơn: 6,16 tỷ đồng
- + Giá trị được Chủ đầu tư thanh toán: 4,37 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 1,79 tỷ đồng
- + Giá trị PVC-TH đã giải ngân đến 31/12/2022: 7,6 tỷ đồng

Công trình đang thi công, PVC-TH đang lên hồ sơ thanh toán giai đoạn để trình tổng thầu.

- Công trình cải tạo mạch vòng trung áp 35kw nối trạm 110kw Thọ Xuân – 110kw Thiệu Yên ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Thuận Thành:

- + Sản lượng thực hiện đến 31/12/2022: 3,05 tỷ đồng
- + Giá trị đã xuất hóa đơn: 3,10 tỷ đồng
- + Giá trị được Chủ đầu tư thanh toán: 2,10 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 1 tỷ đồng
- + Giá trị PVC-TH đã giải ngân đến 31/12/2022: 2,0 tỷ đồng

- Công trình Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình – Công trình: Sửa chữa công trình thoát nước tại lý trình Km19+350m và lý trình Km21+150m Đường Khánh Hòa – Minh Xuân (ĐT.171) ký với Ban Quản lý dự án bảo trì đường bộ tỉnh Yên Bái:

- + Sản lượng thực hiện: 6,63 tỷ đồng
- + Giá trị đã xuất hóa đơn: 7,16 tỷ đồng
- + Giá trị được Chủ đầu tư thanh toán: 7,16 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 0 đồng
- + Giá trị PVC-TH đã giải ngân: 6,34 tỷ đồng

Công trình đã nghiệm thu quyết toán trong năm 2022.

4. Công tác nhân sự, tiền lương, đào tạo, khoa học công nghệ, an sinh xã hội

- Công tác trả lương cho CBCNV của PVC-TH được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và luật lao động. Thời điểm hiện tại PVC-TH đã thanh toán lương cho người lao động đến hết tháng 2/2023.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2022 là: 9,3 triệu đồng/người/tháng.

- Số lao động tính đến 31/12/2022 là: 53 người.

- Trong năm 2022, PVC-TH đã thanh toán đầy đủ và không nợ tiền lương người lao động, tiền BHXH đã thanh toán đến hết tháng 8/2022, BHYT, BHTN, BHTNLĐ thanh toán hết tháng 2/2023.

- Về mở các lớp đào tạo: Do tình hình sản xuất của Công ty chưa mở rộng và khả năng về tài chính hạn hẹp, nên năm 2022 Công ty không mở thêm các lớp đào tạo nguồn nhân lực.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

- + Phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2023 đã đề ra.
- + Xử lý tồn tại trong vấn đề quyết toán các công trình dự án cũ, thu hồi công nợ còn tồn đọng của các đơn vị và cá nhân, hoàn thành công tác thanh quyết toán công trình SLMB GD2.
- + Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin, tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành, tăng cường công tác tiếp thị cho thuê toà nhà đạt năng suất cao.
- + Kiểm soát chặt chẽ, và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất tại Công ty.
- + Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

3. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,0	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	42,0	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	4,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-2,5	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,0	
4.1	Đầu tư sửa chữa toà nhà 38A	Tỷ đồng	2,0	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,8	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2023:

3.1 Giải pháp về nhân lực:

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giảm lao động gián tiếp, tập trung nhân lực lao động trực tiếp tại các công trường thi công, các bộ phận sản xuất kinh doanh trực tiếp;
- Xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao. Có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV tăng cường công tác tiếp thị cho thuê văn phòng toà nhà.

3.2. Giải pháp về thi công xây lắp:

- Tập trung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nguồn lực (tài chính, thiết bị, ...), sáng tạo đổi mới biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ thi công các công trình, tiết giảm chi phí quản lý gián tiếp.
- Triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã nhận thầu, lấy uy tín với Chủ đầu tư để tiếp tục chào thầu các hạng mục tiếp theo.
- Giao khoán nội bộ cho các Tổ/Đội thi công trực tiếp các công trình mà Công ty nhận được.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động xây lắp đảm bảo hiệu quả thi công;

3.3. Giải pháp về tiếp thị đấu thầu:

- Xây dựng đội ngũ đấu thầu chuyên nghiệp, tập trung công tác đấu thầu qua mạng;
- Liên danh, liên kết với các đơn vị bạn đáp ứng năng lực để tham gia đấu thầu cạnh tranh;
- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã ký hợp đồng, tạo niềm tin để tiếp tục được CĐT giao thầu ở các hạng mục tiếp theo.
- Tiếp cận/tiếp thị với Công ty Điện lực Thanh Hóa để được tham gia vào các gói thầu xây lắp điện vừa và nhỏ hàng năm. Tìm kiếm các nguồn việc mới trên địa bàn.

3.4. Giải pháp về tài chính:

- Đẩy nhanh công tác thanh/quyết toán các công trình còn dang dở thu hồi nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD: Công trình san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – Giai đoạn 2; Công trình Kho đá vôi, trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy nhiệt điện Thái Bình II, Thi công công trình Quốc lộ 217, đoạn Km67+248,34 – Km73+00 huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Công trình xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden – Hạ Long, Quảng Ninh;
- Đàm phán thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các đơn vị trong ngành mà PVC-TH đã thi công và quyết toán xong: Các công trình ký hợp đồng với PETROCONS; Chi nhánh phía Bắc - Tổng công ty; Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC); Công ty cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS).
- Tiếp tục công tác khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị như Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất, Công ty xây dựng Hùng Sơn (TNHH), Công ty CP công nghiệp Nam Sơn, Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành và các đơn vị cùng ngành
- Tiếp thị cho thuê văn phòng, tăng nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho đơn vị.
- Cơ cấu lại nợ với Ngân hàng Pvcombank:
 - + Đàm phán với Pvcombank tách khoản nợ đầu tư xây dựng Tòa nhà 38A để trả phần gốc vay, miễn giảm lãi để giữ lại Tòa nhà đưa vào hoạt động kinh doanh;
 - + Đàm phán với Pvcombank chuyển khoản nợ vay đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Lý do: Theo hợp đồng tín dụng vay thì nguồn trả nợ là nguồn thu từ khai thác kinh doanh khách sạn. Năm 2011, khi xây dựng xong Dự án, PVC-TH đã chuyển nhượng Dự án cho Công ty CP Khách sạn Lam Kinh vận hành và khai thác và hưởng lợi từ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách sạn.

3.5 Giải pháp về đầu tư:

- Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu phục vụ thi công được nhiều công trình, giảm chi phí đi thuê đồng thời tiết kiệm chi phí công trình.
- Tiếp tục triển khai công tác làm mới toà nhà nhằm thu hút khách hàng thuê mặt bằng/văn phòng.
- Hợp tác với PETROCONS để sử dụng các máy móc thiết bị phục vụ thi công các công trình PVC-TH trúng thầu, thuê lại Trạm trộn bê tông và các thiết bị phục vụ trạm trộn của PETROCONS để sản xuất bê tông và cấu kiện đúc sẵn cung cấp cho các dự án lớn trên địa bàn Thanh Hóa (Dự án Aeon mall Thanh Hóa, Sun Sầm Sơn, Sun Quảng Yên, ...);

4. Kiến nghị:

Để các giải pháp mà PVC-TH đưa ra có tính thiết thực, PVC-TH đề xuất và kiến nghị PETROCONS cũng như Quý cổ đông một số vấn đề sau:



- Đề nghị PETROCONS thanh toán công nợ hoàn thành của các công trình mà PVC-TH đã thi công để PVC-TH thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp vật tư, nhân công.
- Kiến nghị PETROCONS hỗ trợ thu hồi công nợ của các đơn vị thành viên trong PetroCons như: Chi nhánh phía Bắc, PVC-IC, PVC-MS.
- Kiến nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng thi công san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, hoàn tất quyết toán Hợp đồng san lấp GD2.
- Kiến nghị Tập đoàn hỗ trợ pháp lý để Pcombank đồng ý chấp thuận cho PVC-TH chuyển nhượng Dự án Khách sạn Lam Kinh và các khoản nợ vay Dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023 của PVC-TH. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trân trọng báo cáo và rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam cũng như Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- KTKT, TCHC, TCKT;
- Lưu VT.


GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường



BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) đã được đại hội đồng cổ đông thông qua,
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ngày 27/10/2022;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty PVC-TH;
- Căn cứ Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022 được cung cấp bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Công ty trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Thành phần Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/10/2022, đại hội đã miễn nhiệm ông Lê Văn Đức và ông Hoàng Ngọc Dũng đồng thời bầu bổ sung Bà Vũ Thị Thanh và bà Trịnh Thị Hồng vào Ban Kiểm soát, theo đó Ban kiểm soát cũ vẫn hoạt động đến ngày 27/10/2022. Sau khi Ban kiểm soát PVC-TH được kiện toàn, Ban kiểm soát đã họp, bầu trưởng ban kiểm soát, phân công, giao nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch làm việc.

Thành phần ban kiểm soát năm 2022, cụ thể:

STT	Họ và Tên	Tình trạng thay đổi		Chức danh
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Lê Văn Đức	03/12/2020	27/10/2022	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Ngọc Dũng	03/12/2020	27/10/2022	Thành viên
3	Vũ Thị Thanh	27/10/2022		Trưởng Ban kiểm soát
4	Đỗ Dương Thông	03/12/2020		Thành viên
5	Trịnh Thị Hồng	27/10/2022		Thành viên

2. Nhiệm vụ cơ bản đã thực hiện trong năm

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc, trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty; giám sát tiến độ khắc phục các ý kiến loại trừ của Báo cáo kiểm toán năm trước;
- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp nội bộ thường kỳ 02 cuộc họp và không ban hành quyết định nào. Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và ban Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định về chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát.

3. Báo cáo tiền lương - thù lao của Ban kiểm soát

- Tiền lương và thu lao của Ban Kiểm soát được chi trả cho các thành viên theo đúng Nghị Quyết số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCD ngày 27/10/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua và quy chế trả lương của Công ty, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Thu nhập/Thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Vũ Thị Thanh	25.400.000 đồng	Chức danh chuyên trách
2	Đỗ Dương Thông	24.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
3	Trịnh Thị Hồng	4.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
4	Lê Văn Đức	20.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
5	Hoàng Ngọc Dũng	20.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
	Cộng	93.400.000 đồng	

4. Kết quả thẩm định và đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022

4.1 Lập và trình bày Báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán được cung cấp bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO, Ban kiểm soát thống nhất và xác nhận ngoài các vấn đề từ chối đưa ra ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4.2 Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty năm 2022:

a/Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Tổng doanh thu nghỉ nhận trong năm 2022:	32.977.651.559 đ
Trong đó:	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	30.640.638.105 đ
Doanh thu từ hoạt động tài chính:	2.337.013.454 đ
2. Thu nhập khác:	140.979.586 đ
3. Giá vốn:	30.706.370.314 đ
4. Chi phí tài chính:	26.247.986 đ
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	8.264.390.200 đ
6. Chi phí khác:	156.965.115 đ
7. Lợi nhuận kế toán trước thuế:	(6.035.342.470) đ
8. Lợi nhuận kế toán sau thuế:	(6.035.342.470) đ

Tính đến cuối năm 2022 PVC-TH lỗ lũy kế là 139,8 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 78,11 tỷ đồng.

b/Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

ĐV: VND				
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Biến động
	1	2	3	4=3-2
1	Tổng tài sản	600.609.347.945	609.186.919.514	8.577.571.569
-	Tài sản ngắn hạn	220.429.202.181	226.781.605.810	6.352.403.629
-	Tài sản dài hạn	380.180.145.764	382.405.313.704	2.225.167.940
2	Tổng nguồn vốn	600.609.347.945	609.186.919.514	8.577.571.569
-	Nợ phải trả	516.458.846.926	531.071.760.965	14.585.914.039
-	Nguồn vốn CSH	84.150.501.019	78.115.158.549	(6.035.342.470)
3	Lỗ lũy kế	(133.772.976.561)	(139.808.319.031)	(6.035.342.470)

Năm 2022 đơn vị đã hoạt động sản xuất kinh doanh không có hiệu quả gây lỗ thêm 6,035 tỷ đồng, nguyên nhân: Thứ nhất là do doanh thu Công trình xây dựng trụ sở liên cơ số 3 Tỉnh Quảng Ninh bị giảm trừ là 1,74 tỷ đồng; Thứ hai do ảnh hưởng của dịch bệnh covid19 nên giá cả vật tư vật liệu leo thang dẫn đến giá vốn công trình tăng, hoạt động xây lắp không có lãi; Thứ ba năm 2022 Công ty tập trung cải tạo sửa chữa tòa nhà tuy nhiên công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt do vậy năm 2022 Công ty PVC-TH vẫn chưa đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, kế hoạch doanh thu từ hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng không đạt; Thứ tư chi phí quản lý doanh nghiệp lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh không có lợi nhuận để bù chi phí.

c/Công tác nhân sự, tiền lương, bảo hiểm:

- Số lao động của công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là: 53 người;
- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2021 là: 9,3 triệu đồng/người/tháng;
- Công ty đã thanh toán lương cho người lao động đến hết tháng 2/2023;
- Công ty đã thanh toán BHXH đến hết tháng 8/2022; thanh toán BHYT, BHTNLD, BHTN đến hết tháng 2/2023.

d/Công tác kiểm tra:

Qua công tác kiểm tra, xem xét tình hình tài chính năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Khoản lỗ năm 2022 được ghi nhận 6,035 tỷ đồng bao gồm lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh 6,019 tỷ đồng và lỗ từ hoạt động khác 0,016 tỷ đồng;

+ Đối với khoản phải thu của công ty TNHH xây dựng Thống Nhất 12,9 tỷ: Đây là khoản thu mà Công ty PVC-TH đang khởi kiện để thu hồi, tuy nhiên đang có tranh chấp về tiền thuê xe – máy thiết bị giữa 2 bên, đồng thời Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất chưa xác nhận hồ sơ quyết toán cho PVC-TH do vậy khoản phải thu này có rủi ro cao. Vì vậy Ban kiểm soát đề nghị HĐQT/Ban điều hành Công ty đánh giá khả năng thu hồi vốn đầu tư vào công trình này và có biện pháp quyết liệt nhằm đảm bảo việc thu hồi không để xảy ra mất vốn.

+ Các khoản công nợ liên quan đến chi phí chung phân bổ cho các nhà thầu phụ tham gia dự án LHD Nghi Sơn với tổng giá trị 24,73 tỷ đồng cần được làm rõ đối tượng nợ cụ thể và ký xác nhận giữa các bên để đảm bảo khả năng thu hồi công nợ cho Công ty;

+ Đối với khoản vay PVCombank: Tổng dư nợ của hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210 khoản vay dự án Khách sạn Lam Kinh và hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCTL08 khoản vay đầu tư Tòa nhà 38A là 307 tỷ nợ gốc và 537 tỷ tiền lãi (theo thông báo ngày 07/7/2022 của ngân hàng PVCombank), số tiền vượt quá khả năng chi trả của đơn vị và Tổ chức tín dụng Việt Nam (VMAC) đã thay mặt PVCombank khởi kiện lên Tòa Án Nhân dân Thành phố Thanh hóa, hiện nay vụ án tạm đình chỉ theo quyết định số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 25/11/2022. Tuy nhiên vụ án sẽ tiếp tục giải quyết khi lý do đình chỉ không còn. Do vậy, Ban kiểm soát đề nghị HĐQT/Ban điều hành Công ty tiếp tục đàm phán với PVCombank đồng thời xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn từ Tập đoàn, Tổng công ty PETROCONS nhằm đảm bảo khả năng hoạt động của đơn vị.

+ Thông qua các ý kiến tại cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã nêu tại Báo cáo tài chính năm 2022 của PVC-TH. Đồng thời đề nghị Ban điều hành Công ty xem xét, giải trình và có các giải pháp xử lý các tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế tài chính và các quy định khác của đơn vị.

5. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022

5.1 Về hoạt động xây lắp:

Trong năm 2022, Công ty đã thi công hoàn thành 05 công trình, trong đó:

+ Hai công trình đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng là: Thoát nước tại lý trình Km19+350m-km21+150 đường Khánh Hòa - Minh Xuân - Yên Bái với giá trị nghiệm thu thanh quyết toán là 7,164 tỷ đồng và công trình Nhà dịch vụ cầu cảng Nghi Sơn, với giá trị nghiệm thu quyết toán là 2,618 tỷ đồng.

+ Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán 03 công trình là: Thi công xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden - Hạ Long - Quảng Ninh, Công trình đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 10/2022, giá trị quyết toán ước tính 12,5 tỷ đồng; Công trình cải tạo mạch vòng trung áp trạm biến áp Thọ xuân – Thanh Hóa, giá trị quyết toán ước tính 3,15 tỷ đồng; Công trình khu thương mại dịch vụ thấp tầng Hạ Long Bay mariana 2 hạng mục thoát nước mưa, giá trị sản lượng tính đến hết tháng 12/2022 ước đạt là 11,2 tỷ đồng. Hiện nay cả 3 công trình này Công ty PVC-TH đang trình chủ đầu tư phê duyệt quyết toán.

Ngoài những công trình đã hoàn thành trên, Công ty PVC-TH đang thi công Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên - Quảng Xương - Thanh Hóa hạng mục đường giao thông thoát nước mưa cống ngang đường với giá trị đã nghiệm thu năm 2022 là 6,158 tỷ đồng và sản lượng dở dang ước đạt 2,81 tỷ đồng; Tiếp tục thi công và nghiệm thu thanh quyết toán hạng mục kho đá vôi và trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

5.2. Hoạt động ngoài xây lắp:

- Trong năm 2022, Công ty PVC-TH đã hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo và khắc phục sự cố cháy Tòa nhà 38A, Tuy nhiên hoạt động kinh doanh, khai thác doanh thu từ Tòa nhà 38A gặp rất nhiều khó khăn sau vụ cháy nổ, công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt do vậy năm 2022 Công ty PVC-TH vẫn chưa đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, kế hoạch doanh thu từ hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng không đạt.

6. Tình hình thu hồi công nợ năm 2022:

Công nợ đã thu hồi trong năm 2022 là 16,21 tỷ đồng, trong đó:

- + Công ty CP tập đoàn đầu tư Quảng Ninh: 6,88 tỷ đồng;
- + Ban điều hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 4,49 tỷ đồng;
- + Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí: 0,95 tỷ đồng;
- + Công ty CP xây dựng công nghiệp dân dụng dầu khí: 0,38 tỷ đồng
- + Tổng công ty CP XLĐK Việt Nam: 3,51 tỷ đồng. *wh*

Đồng thời trong năm 2022, PVC-TH đã tiến hành khôi kiện để thu hồi công nợ tồn đọng của các đơn vị sau:

+ Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất khoản phải thu 12,9 tỷ đồng công trình Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 217 đoạn km67+248,34-km73+00 thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ km 59+900-km82+200. Hiện nay Tòa án nhân dân Thành phố Ninh Bình đang thụ lý vụ việc theo quy định của Pháp luật.

+ Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn (TNHH) liên quan đến công nợ 2,13 tỷ đồng công trình Thi công cải tạo sửa chữa nhà A – Học viện hành chính quốc gia Hà Nội và 1,14 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán. Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn đã thống nhất nghĩa vụ thanh toán của mình do đó ngày 21/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã ra quyết định số 04/2022/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của đương sự, theo đó công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn có nghĩa vụ thanh toán cho PVC-TH số tiền là 3,27 tỷ đồng.

+ Công ty CP công nghiệp Nam Sơn liên quan đến khoản nợ 0,91 tỷ đồng tiền mua bán giáo hoàn thiện và cho tạm ứng thi công công trình nhưng không có biên bản xác nhận khối lượng thi công tương ứng. Hiện nay Tòa án Nhân dân Quận Hoàng Mai – TP Hà Nội đang thụ lý xét xử sơ thẩm.

+ Công ty CP Vạn Khởi Thành: Liên quan đến công nợ 6,94 tỷ đồng tiền phí sử dụng vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVCTH-PVSH ngày 08/9/2011 Dự án khu đô thị PVSH Garden huyện Nhon Trạch tỉnh Đồng Nai. Hiện nay Tòa án Nhân dân Quận Tây Hồ-TP. Hà Nội đang thụ lý.

Công tác thu hồi công nợ vẫn còn rất nhiều khó khăn vì nhiều công nợ cũ tồn đọng lâu rất khó giải quyết, trong đó:

- Phải thu ngắn hạn là 90,15 tỷ đồng, cụ thể:

+ Phải thu khách hàng là 43,04 tỷ đồng, gồm: Chi nhánh các công trình dầu khí phía Bắc là 11,72 tỷ; Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí là 0,61 tỷ; Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất là 12,9 tỷ; Tổng công ty xây dựng số 1-TNHH một thành viên là 1,09 tỷ; Nhiệt điện Thái Bình 2 là 2,74 tỷ và đối tượng khác là 14,59 tỷ.

+ Phải thu khác là 37,57 tỷ đồng, gồm: Công ty CP xây dựng và dân dụng dầu khí là 1,75 tỷ; Phải thu các nhà thầu dự án Nghi Sơn là 24,73 tỷ; Công ty CP đầu tư và thương mại dầu khí Sông Hồng (nay là Công ty CP Vạn Khởi Thành) là 6,94 tỷ; các đơn vị khác là 4,14 tỷ.

+ Phải thu tạm ứng tổ đội/cá nhân là 6,49 tỷ đồng, trong đó có: Phòng xây lắp 1 (ông Phạm Văn Khương – Nguyên trưởng phòng) là 2,7 tỷ; Phòng Kinh doanh là 0,41 tỷ; Tổ thi công xây lắp là 0,159 tỷ; đối tượng khác là 3,22 tỷ. *nh*

+ Trả trước người bán là 3,04 tỷ đồng gồm có: Công ty cổ phần Anh Phát Nghi Sơn là 1,09 tỷ; Công ty CP công nghiệp Nam Sơn là 0,42 tỷ và đối tượng khác là 1,53 tỷ.

- Phải thu dài hạn là 134,41 tỷ đồng, trong đó:

+ Phải thu khách hàng là 66,24 tỷ đồng, gồm có: Tổng công ty CPXLĐK Việt Nam là 12,19 tỷ; Công ty CP xây dựng và dân dụng dầu khí là 8,23 tỷ; Công ty CP khách sạn Lam Kinh là 45,26 tỷ; Ban điều hành dự án nhà máy sợi Đình Vũ Hải Phòng là 0,56 tỷ.

+ Phải thu khác là 28,88 tỷ đồng, trong đó có: Ông Dương Trọng Hưng là 7,6 tỷ; Ông Nguyễn Trung Liêm là 7,12 tỷ; Ông Lương Hoàng là 10,37 tỷ; các đối tượng khác là 3,76 tỷ.

+ Trả trước cho người bán là 39,28 tỷ đồng, trong đó: Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát là 29,35 tỷ đồng, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Trường Sơn là 3,5 tỷ đồng, một số đơn vị khác là 6,43 tỷ đồng.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

6.1 Kết quả giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Ngày 27/10/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đồng thời cũng đã được công bố tại đại hội các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông. Cũng tại đại hội, Hội đồng quản trị đã được bầu bổ sung thành 05 thành viên, đủ số lượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp (4 cuộc họp trực tiếp và 11 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), thông qua 12 Nghị quyết, 01 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Công ty, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022...vv..

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số quá bán bằng việc lấy ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết nghị các vấn đề chính yếu của công ty một cách kịp thời, nội dung chi tiết đã được nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị;

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

thr

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Nội dung
1.	26/01/2022	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản - Công ty CP XLDK Thanh Hóa
2.	18/04/2022	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Tạm ngừng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 – Công ty CP XLDK Thanh Hóa
3.	19/04/2022	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021- Công ty CP XLDK Thanh Hóa
4.	09/05/2022	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Thôi giao nhiệm vụ kiểm trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật - Công ty CP XLDK Thanh Hóa
5.	18/07/2022	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Hủy nội dung chương trình và thời gian tổ chức họp đại hội cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty CP XLDK Thanh Hóa
6.	20/7/2022	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Phát hành bảo lãnh tạm ứng tại ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) chi nhánh Hà Nội để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty CP XLDK Thanh Hóa
7.	30/8/2022	07/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Thống nhất tài liệu và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty CP XLDK Thanh Hóa
8.	14/9/2022	08/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Mua sắm thiết bị thi công phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty CP XLDK Thanh Hóa
9.	05/10/2022	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP XLDK Thanh Hóa
10.	18/10/2022	10/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP XLDK Thanh Hóa
11.	25/11/2022	11/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Chấp nhận chủ chương bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty CP XLDK Thanh Hóa
12.	21/12/2022	12/NQ-XLDKTH-HĐQT	Nghị quyết về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022- Công ty CP XLDK Thanh Hóa

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

vh

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Nội dung
1	19/12/2022	01/QĐ- XLDKTH-HĐQT	Quyết định về việc: Bổ nhiệm lại chức vụ phó giám đốc Công ty CP XLDK Thanh Hóa đối với Bà Vũ Thị Hà

6.2. Kết quả giám sát Ban Giám đốc

- Trong năm 2022, Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Ban giám đốc tham gia thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tháng với các Phòng/Ban, tổ đội, xử lý kịp thời các phát sinh cần thiết trong quá trình hoạt động của Công ty cũng như nội quy, quy chế Công ty được thực hiện một cách nghiêm túc.
- Công tác thu hồi công nợ được chỉ đạo, thực hiện thường xuyên và sát sao.
- Thanh toán các khoản nợ thuế, thanh toán tiền lương cho người lao động đúng thời hạn.
- Công tác tài chính được thực hiện phù hợp với chế độ kế toán, theo đúng quy định của Pháp luật.
- Ban giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ hoạt động của công ty và quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban giám đốc cũng như các Phòng/ban liên quan của Công ty. Ban kiểm soát đã được cung cấp các thông tin bằng văn bản qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc. Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT khi có thông báo.

PHẦN II: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Do có ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và lý do cá nhân mà nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi và 2/3 số thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm và phân tán. Tuy nhiên Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban kiểm soát đã kiện toàn và cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2022, chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc Ban Kiểm soát.

2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên năm 2022

- Bà Vũ Thị Thanh-Trường Ban Kiểm soát chuyên trách: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; *WTH*

- Ông Đỗ Dương Thông-Thành viên Ban Kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ;
- Bà Trịnh Thị Hồng-Thành viên Ban Kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ;
- Ông Lê Văn Đức-Trưởng Ban kiểm soát: Không hoàn thành nhiệm vụ;
- Ông Hoàng Ngọc Dũng- Thành viên Ban kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua xem xét tình hình hoạt động, số liệu báo cáo quyết toán năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Từ đầu năm 2020 đến nay, Sự cố cháy tòa nhà 38A do chập điện tại tầng 3 tòa nhà gây thiệt hại nặng nề về tài sản, con người kèm theo dịch bệnh Covid 19 mà tình hình kinh doanh của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn. Trong thời gian này vật giá leo thang dẫn tới giá vốn của công trình tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả của gói thầu. Mặt khác do năng lực thi công của đơn vị còn nhiều hạn chế nên hầu hết các gói thầu mà đơn vị nhận được là công trình giao thông, hạ tầng cần nhiều máy móc thiết bị mà thiết bị thì Công ty phải đi thuê hoàn toàn nên đã làm giảm hiệu quả kinh tế của gói thầu cộng với nguồn việc trong năm 2022 hạn hẹp. Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành có phương án tái cấu trúc lại các phòng/Ban doanh nghiệp, xây dựng bộ máy nhân sự gọn nhẹ, tinh giảm nhân sự không thực sự cần thiết đồng thời tiết giảm các chi phí quản lý ...vv

- Đề nghị Ban điều hành Công ty giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, thi công các công trình xây dựng, chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí máy ... thanh toán thực tế phải dựa trên dự toán đã xây dựng, dòng tiền và tuân thủ Nghị quyết số 09/NQ-XLDKTH-HĐQT ngày 27/11/2021 của HĐQT “ Sử dụng vốn công ty không quá 10% giá trị một gói thầu và tổng mức sử dụng vốn không quá 10 tỷ đồng trong mọi thời điểm”;

- Trước khi ký kết HĐ xây dựng, đề nghị Ban điều hành và các phòng chuyên môn xem xét năng lực tài chính, báo cáo tài chính 3 năm gần nhất của đơn vị chủ đầu tư/ thầu chính nhằm đảm bảo khả năng thanh toán, thu hồi công nợ từ các công trình; Xây dựng dự toán hợp lý, ít nhất phải có lợi nhuận đủ bù đắp chi phí quản lý;

- Đối với các công trình đã thi công hoàn thành:Thi công xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden - Hạ Long - Quảng Ninh, Công trình cải tạo mạch vòng trung áp trạm biến áp Thọ xuân – Thanh Hóa, Công trình khu thương mại dịch vụ thấp tầng Hạ Long Bay mariana 2 hạng mục thoát nước mưa, Ban kiểm soát đề nghị Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng/ban đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán với chủ đầu tư/tổng thầu khẩn trương thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và không để phát sinh nợ khó đòi ở mỗi công trình;

- Ngoài những công trình đã hoàn thành trên, Công ty PVC-TH đang thi công Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên - Quảng Xương - Thanh Hóa hạng mục đường giao thông thoát nước mưa cống ngang đường và Công trình thi công Hạng mục kho đá vôi và trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc dự án nhà máy Nhiệt điện

wh

Thái Bình 2, các công trình này đã phát sinh công nợ phải thu và giá trị dở dang, do vậy Ban kiểm soát đề nghị Giám đốc công ty quyết liệt trong công tác thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh toán và thu hồi công nợ đảm bảo không để xảy ra mất vốn.

- Liên quan đến các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ tại dự án đầu tư 10ha, 157 ha đã bị cơ quan thuế xuất toán tại biên bản thanh tra thuế ngày 7/6/2018 của Cục thuế Thanh Hóa và hiện nay trên sổ sách kế toán đang treo phải thu các ông Dương Trọng Hưng, Nguyễn Trung Liêm và Lương Hoàng, Ban kiểm soát yêu cầu Ban điều hành lên phương án thu hồi triệt để các khoản chi phí trên;

- Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban điều hành cần xây dựng phương án thu hồi công nợ khả thi nhất, chi tiết cho từng đối tượng nợ. Đánh giá lại từng khoản nợ:

+ Với các khoản còn khả năng thu hồi: Lập hồ sơ khởi kiện, tiếp tục bổ sung hồ sơ khởi kiện và giảm tối đa khả năng phát sinh nhiều án phí mà không thu hồi được công nợ;

+ Với những khoản không thể thu hồi được: Thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản chưa trích lập dự phòng đồng thời làm rõ quy trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có sai phạm trong quản lý điều hành và thực hiện);

+ Với các khoản nợ Công ty PVC-TH đã khởi kiện thành công tuy nhiên đến nay các đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ theo quyết định của Tòa án hoặc mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán gồm Công ty CP xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí và Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn (TNHH) đề nghị Ban điều hành Công ty thường xuyên liên hệ kết hợp với Cơ quan thi hành án để thu hồi.

- Đối với các khoản tạm ứng cá nhân, tạm ứng cho các Phòng/Ban, tổ đội thi công đề nghị Ban điều hành có phương án thu hồi triệt để và quyết liệt. Giải quyết dứt điểm các khoản tạm ứng tồn đọng đã lâu như tạm ứng Phòng xây lắp 1 là 2,7 tỷ đồng, Ban điều hành công trình BLD3b: 309 triệu đồng, Tổ thi công xây lắp: 159 triệu đồng, Phòng kinh doanh tòa nhà: 410 triệu đồng ...

- Đối với khoản tiền thu được từ các dự án chuyển nhượng Dự án sân golf Lam Kinh, Dự án 10 ha, Dự án 157 ha Nghi Sơn, thu hồi từ PVSH và thu hồi tạm ứng... mà ông Phạm Văn Tú đại diện cổ đông Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát-CTCP và nhóm cổ đông khác với 3.235.000 cổ phần đã ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành Công ty giải đáp ý kiến của ông Phạm Văn Tú trong thời gian sớm nhất.

- Đối với các vấn đề nhấn mạnh và từ chối đưa ra ý kiến của Công ty kiểm toán VACO: Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc có phương án giải quyết.

PHẦN IV: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của từng thành viên Ban Kiểm soát; *th*

2. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023;
3. Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Ban điều hành có phù hợp với điều lệ của Công ty, phù hợp với chế độ hiện hành;
4. Xem xét sổ sách kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty; Giám sát quá trình công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
5. Tiếp tục giám sát việc khắc phục các ý kiến loại trừ của báo cáo kiểm toán được cung cấp bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định;

Trên đây là những nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát PVC-TH. Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT PVC-TH
TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Trường	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Ông Lê Văn Đức	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Bà Trịnh Thị Hồng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Văn Trường - Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phạm Văn Trường

Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Số: 112 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả; Công ty cũng chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản nợ Phải thu khách hàng, Phải thu khác và Trả trước cho người bán, tổng giá trị (bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn) đã bị quá hạn thanh toán khoảng 190 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết, do đó chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của số liệu trên đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Công ty đang ghi nhận trên chỉ tiêu Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm công trình dừng triển khai từ năm 2020 trở về trước với số tiền khoảng 270 tỷ VND; tuy nhiên Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị có thể thu hồi của các công trình đã dừng triển khai này. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) liên quan đến khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” cũng như ảnh hưởng đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Dự án “Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa tại xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa” đã bị chấm dứt thực hiện kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2013. Tuy nhiên, giá trị chi phí đầu tư của dự án số tiền khoảng 19,4 tỷ VND đang được Công ty ghi nhận trên chỉ tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp, để đánh giá giá trị thu hồi hoặc tổn thất nếu có của khoản mục này.

Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính đối với các khoản chi phí đi vay và các khoản phạt (ước tính) liên quan đến 02 dự án “Khu Tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” cụ thể là dự án “Khách sạn Lam Kinh” và dự án “Toà nhà Dầu khí 38A” từ năm 2015 đến năm 2022 với giá trị khoảng 482 tỷ VND (trong đó, ước tính riêng khoản lãi vay và chi phí phạt chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính năm 2022 là 58,9 tỷ VND).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của Công ty tại Công trình Quốc lộ 217 Cẩm Thủy đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu; Đồng thời, toàn bộ gói thầu 2.1 bao gồm hạng mục theo Hợp đồng thi công số 1004/2018/HĐXD/TN-PVCTH ngày 10 tháng 04 năm 2018 đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành đợt 7, đợt 8 được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện. Nếu ghi nhận đúng theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản phải thu khách hàng và khoản doanh thu chưa thực hiện giảm đi giá trị là 16.405.389.917 VND.

Trong năm 2022, Công ty đã phân bổ một phần Chi phí quản lý doanh nghiệp và ghi nhận trên chỉ tiêu Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với giá trị khoảng 2,2 tỷ VND. Nếu Công ty hạch toán đúng theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên và khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”, “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi giá trị tương ứng.

Cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2022, Công ty chưa phân bổ một phần giá trị sửa chữa, khắc phục Tòa nhà 38A tại Đại lộ Lê Lợi (thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 15, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính).

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa đã chuyển nhượng dự án “Khách sạn Lam Kinh” cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh quản lý và khai thác sử dụng khi chưa có sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.



Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2021-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		226.781.605.810	220.429.202.181
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.841.182.670	2.361.996.005
1. Tiền	111		5.841.182.670	2.361.996.005
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	30.574.000.000	42.744.613.699
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.574.000.000	42.744.613.699
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90.145.202.801	91.181.014.917
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	43.040.977.536	45.188.954.227
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.044.855.896	3.114.762.966
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	44.059.369.369	42.877.297.724
IV. Hàng tồn kho	140	9	96.871.517.582	82.270.355.207
1. Hàng tồn kho	141		96.871.517.582	82.270.355.207
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.349.702.757	1.871.222.353
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		52.640.002	101.399.056
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.236.540.933	1.709.301.475
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	60.521.822	60.521.822
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		382.405.313.704	380.180.145.764
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		107.597.077.059	111.488.102.893
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	66.242.388.958	70.133.414.792
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	39.286.577.950	39.286.577.950
3. Phải thu dài hạn khác	216	8	28.881.954.296	28.881.954.296
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(26.813.844.145)	(26.813.844.145)
II. Tài sản cố định	220		454.947.071	556.066.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	454.947.071	556.066.260
- Nguyên giá	222		2.546.945.391	2.418.045.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.091.998.320)	(1.861.978.807)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	47.360.514.214	49.119.143.926
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(25.875.354.497)	(24.116.724.785)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		226.867.339.116	218.968.857.670
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241	14	199.600.912.198	199.600.912.198
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	27.266.426.918	19.367.945.472
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16	18.296.788.082	18.296.788.082
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	16	(18.296.788.082)	(18.296.788.082)
V. Tài sản dài hạn khác	260		125.436.244	47.975.015
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		125.436.244	47.975.015
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		609.186.919.514	600.609.347.945

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		531.071.760.965	516.458.846.926
I. Nợ ngắn hạn	310		135.426.505.596	117.540.701.365
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	24.271.561.675	9.087.673.624
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	784.342.760	784.342.760
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	276.744.749	241.090.348
4. Phải trả người lao động	314		817.554.065	467.556.556
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	84.525.184.953	84.525.184.953
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	16.405.389.917	16.405.389.917
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.442.224.080	2.636.823.716
8. Vay ngắn hạn	320	21	700.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.203.503.397	3.392.639.491
II. Nợ dài hạn	330		395.645.255.369	398.918.145.561
1. Phải trả người bán dài hạn	331	17	69.049.084.627	71.799.482.661
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	16.842.581.697	17.323.865.121
3. Vay dài hạn	338	21	309.753.589.045	309.794.797.779
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.115.158.549	84.150.501.019
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	78.115.158.549	84.150.501.019
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210.000.000.000	210.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.355.535.090	6.355.535.090
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.567.942.490	1.567.942.490
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(139.808.319.031)	(133.772.976.561)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(133.772.976.561)	(100.487.322.286)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		609.186.919.514	600.609.347.945



Phạm Văn Trường
Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng Tài chính
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạch
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	30.640.638.105	10.841.468.353
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	23	30.640.638.105	10.841.468.353
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	30.706.370.314	12.295.141.315
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(65.732.209)	(1.453.672.962)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	2.337.013.454	2.599.261.871
6. Chi phí tài chính	22	27	26.247.986	2.156.323.942
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.247.986	2.156.323.942
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	8.264.390.200	33.871.786.233
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		(6.019.356.941)	(34.882.521.266)
9. Thu nhập khác	31		140.979.586	1.602.332.417
10. Chi phí khác	32		156.965.115	5.465.426
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(15.985.529)	1.596.866.991
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(287)	(1.585)



Phạm Văn Trường
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng Tài chính
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.185.348.901	2.164.783.724
- Các khoản dự phòng	03	-	26.793.844.145
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.337.013.454)	(2.599.261.871)
- Chi phí lãi vay	06	26.247.986	2.156.323.942
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(6.160.759.037)	(4.769.964.335)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.247.115.677	(1.058.605.406)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(14.601.162.375)	5.170.648.222
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	11.124.021.773	1.002.925.850
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(28.702.175)	777.754.333
- Tiền lãi vay đã trả	14	(26.247.986)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(189.136.094)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.634.870.217)	1.122.758.664
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	(5.204.844.352)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	1.517.670.000
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(47.619.191.588)	(70.244.613.699)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	59.789.805.287	65.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.489.496.269	2.056.313.945
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.455.265.616	(1.170.629.754)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.350.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(691.208.734)	(72.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	658.791.266	(72.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	3.479.186.665	(119.871.090)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.361.996.005	2.481.867.095
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5.841.182.670	2.361.996.005



Phạm Văn Trường
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng Tài chính
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa trước đây là Công ty Cổ phần Thịnh Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 2800947548 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty là: 210.000.000.000 VND chia thành 21.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UpCom với mã giao dịch là PVH.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 54 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 43 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác lâm; Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê. Đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê đã có hạ tầng, phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; Đại lý du lịch, điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kv, công trình thể thao ngoài trời, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế;
- Phá dỡ, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Kho bãi lưu giữ hàng hóa và một số dịch vụ khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh Khai thác Khoáng sản	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Bất động sản đầu tư xác định được giá trị hợp lý được trình bày cụ thể tại Thuyết minh số 13;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a, b và c trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Công cụ tài chính (Tiếp theo)*****Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí khác: Các chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 30 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả (Tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Dự phòng bảo hành công trình; Dự phòng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: Doanh thu nhận trước (như: Số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: Tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều năm. Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số năm đã thu tiền trước.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách bên liên quan của Công ty

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc - PVC	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Ban Điều hành Dự án Nhà máy xơ sợi Polyester	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC - IC)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thiết kế Quốc tế Heerim - PVC	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Anh Phát Nghi Sơn	Công ty liên kết của cổ đông lớn

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	15.265.827	126.162.673
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.825.916.843	2.235.833.332
Cộng	5.841.182.670	2.361.996.005

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	30.574.000.000	30.574.000.000	42.744.613.699	42.744.613.699
Cộng	30.574.000.000	30.574.000.000	42.744.613.699	42.744.613.699

Ghi chú:

- (i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, Ngân hàng Bản Việt và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân với lãi suất từ 5,65% - 6,3%/năm.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	43.040.977.536	45.188.954.227
a) Bên liên quan	11.718.768.346	13.810.395.096
Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc - PVC	11.104.044.502	12.245.671.252
Công ty Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	614.723.844	1.564.723.844
b) Đối tượng khác	31.322.209.190	31.378.559.131
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	12.901.106.232	12.901.106.232
Tổng Công ty Xây dựng số 01 - TNHH Một thành viên	1.089.959.003	1.089.959.003
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	2.739.806.864	5.492.296.492
Các đối tượng khác	14.591.337.091	11.895.197.404
Dài hạn	66.242.388.958	70.133.414.792
a) Bên liên quan	66.242.388.958	70.133.414.792
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	12.191.285.851	15.700.057.135
Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC - IC)	8.226.345.075	8.608.599.625
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	45.260.578.319	45.260.578.319
Ban Điều hành Dự án Nhà máy xơ sợi Polyester	564.179.713	564.179.713

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>	<i>3.044.855.896</i>	<i>3.114.762.966</i>
a) Bên liên quan	1.088.870.000	1.088.870.000
Công ty Cổ phần Anh Phát Nghi Sơn	1.088.870.000	1.088.870.000
b) Đối tượng khác	1.955.985.896	2.025.892.966
Công ty Cổ phần Công nghiệp Nam Sơn	420.000.000	420.000.000
Các đối tượng khác	1.535.985.896	1.605.892.966
<i>Dài hạn</i>	<i>39.286.577.950</i>	<i>39.286.577.950</i>
a) Bên liên quan	34.583.560.480	34.583.560.480
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	29.355.863.103	29.355.863.103
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Trường Sơn	3.499.319.305	3.499.319.305
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	1.728.378.072	1.728.378.072
b) Đối tượng khác	4.703.017.470	4.703.017.470
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thăng Long	1.300.000.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hùng Đô	1.148.135.182	1.148.135.182
Các đối tượng khác	2.254.882.288	2.254.882.288

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
a) Ngắn hạn	44.059.369.369	44.059.369.369	42.877.297.724	42.877.297.724
- Tạm ứng	6.490.189.641	6.490.189.641	5.179.016.581	5.179.016.581
- Phải thu khác	37.569.179.728	37.569.179.728	37.698.281.143	37.698.281.143
Bên liên quan	3.394.523.404	3.394.523.404	3.394.523.404	3.394.523.404
Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC - IC)	1.750.748.646	1.750.748.646	1.750.748.646	1.750.748.646
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	1.096.366.511	1.096.366.511	1.096.366.511	1.096.366.511
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí (PVC ME)	362.654.029	362.654.029	362.654.029	362.654.029
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	184.754.218	184.754.218	184.754.218	184.754.218
Đối tượng khác	34.174.656.324	34.174.656.324	34.303.757.739	34.303.757.739
Phải thu các nhà thầu Dự án Nghị Sơn (i)	24.730.140.084	24.730.140.084	24.730.140.084	24.730.140.084
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng (ii)	6.942.986.111	6.942.986.111	6.942.986.111	6.942.986.111
Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu Khí Việt Nam (PVCR)	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	560.850.993	560.850.993	560.850.993	560.850.993
Công ty Bảo hiểm PVI Thanh Hóa	1.273.100.000	1.273.100.000	1.273.100.000	1.273.100.000
Khác	567.579.136	567.579.136	696.680.551	696.680.551
b) Dài hạn	28.881.954.296	28.881.954.296	28.881.954.296	28.881.954.296
- Ký cược, ký quỹ	34.000.000	34.000.000	34.000.000	34.000.000
- Phải thu khác	28.847.954.296	28.847.954.296	28.847.954.296	28.847.954.296
Ông Dương Trọng Hưng	7.598.015.237	7.598.015.237	7.598.015.237	7.598.015.237
Ông Nguyễn Trung Liêm	7.122.279.690	7.122.279.690	7.122.279.690	7.122.279.690
Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	10.367.791.662	10.367.791.662	10.367.791.662
Các đối tượng khác	3.759.867.707	3.759.867.707	3.759.867.707	3.759.867.707

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

Ghi chú:

- (i) Bao gồm các khoản chi phí xây dựng hệ thống chiếu sáng, các chi phí chung và các khoản chi phí quyên góp từ thiện, kinh phí khen thưởng Ban quản lý mà Công ty sẽ phân bổ cho các nhà thầu phụ tham gia công trình lọc hóa dầu Nghi Sơn theo tỷ lệ khối lượng của mỗi nhà thầu khi có quyết toán.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH ngày 08/09/2011, Công ty chuyển giao 27.500.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng để đầu tư vào dự án Khu đô thị PVSH Garden tại huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai với mức phí sử dụng vốn là 17%/năm trong 180 ngày kể từ thời điểm Công ty giao vốn. Công ty đã dùng thu phí sử dụng vốn tại thời điểm 30/06/2013. Tại thời điểm 31/12/2022, số dư phí sử dụng vốn là 6.942.986.111 VND.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	13.560.400	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	96.857.957.182	-	82.270.355.207	-
- Dự án SLMB Liên hợp LHD Nghi Sơn	31.945.976.121	-	31.945.976.121	-
- Công trình 217 Cẩm Thủy	18.515.198.435	-	18.515.198.435	-
- Công trình Trạm phát điện Thái Bình	9.049.090.262	-	8.303.796.034	-
- Các dự án khác	37.347.692.364	-	23.505.384.617	-
Cộng	96.871.517.582	-	82.270.355.207	-

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã nộp/thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.521.822	-	-	60.521.822
Cộng	60.521.822	-	-	60.521.822
b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	31.084.695	169.675.377	169.675.377	31.084.695
Thuế tài nguyên	3.953.586	-	-	3.953.586
Thuế thu nhập cá nhân	12.296.690	24.179.438	5.589.872	30.886.256
Các loại thuế, phí khác	2.823.990	10.995.397	10.995.397	2.823.990
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	190.931.387	319.400.656	302.335.821	207.996.222
Cộng	241.090.348	528.250.868	492.596.467	276.744.749

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Phải thu khách hàng	1.233.067.673	137.920.644	1.233.067.673	137.920.644
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Nghi Sơn	773.332.193	-	773.332.193	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Nam Sơn	459.735.480	137.920.644	459.735.480	137.920.644
b) Phải thu khác	25.192.552.438	-	25.192.552.438	-
Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	-	10.367.791.662	-
Ông Dương Trọng Hưng	7.598.015.237	-	7.598.015.237	-
Ông Nguyễn Trung Liêm	7.137.808.143	-	7.137.808.143	-
Các đối tượng khác	88.937.396	-	88.937.396	-
c) Tạm ứng	506.144.678	-	506.144.678	-
Ban Điều hành BLD3B Công ty - Anh Hưng	309.460.703	-	309.460.703	-
Ban Quản lý các Dự án PVC - TH tại Nghi Sơn - Anh Liêm	80.901.410	-	80.901.410	-
Ban Chỉ huy công trường 25ha - Anh Liêm	76.852.802	-	76.852.802	-
Ban Điều hành San lấp mặt bằng Nghi Sơn - Dương Trọng Hưng	20.000.000	-	20.000.000	-
Ban Chỉ huy thi công đài cọc Nghi sơn - Anh Liêm	18.929.763	-	18.929.763	-
d) Trả trước cho người bán	20.000.000	-	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Bắc Sông Mã	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	26.951.764.789	137.920.644	26.951.764.789	137.920.644

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,
phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

MÃU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	293.528.482	470.795.455	1.394.294.181	259.426.949	2.418.045.067
- Mua trong năm	-	91.000.000	234.600.000	-	325.600.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(196.699.676)	(196.699.676)
Số dư cuối năm	293.528.482	561.795.455	1.628.894.181	62.727.273	2.546.945.391
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	288.956.385	466.812.769	887.251.903	218.957.750	1.861.978.807
- Khấu hao trong năm	2.612.622	27.931.551	383.629.556	12.545.460	426.719.189
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(196.699.676)	(196.699.676)
Số dư cuối năm	291.569.007	494.744.320	1.270.881.459	34.803.534	2.091.998.320
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	4.572.097	3.982.686	507.042.278	40.469.199	556.066.260
Số dư cuối năm	1.959.475	67.051.135	358.012.722	27.923.739	454.947.071

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.610.435.016 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.311.984.692 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	73.235.868.711	73.235.868.711
Số dư cuối năm	73.235.868.711	73.235.868.711
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	24.116.724.785	24.116.724.785
- Khấu hao trong năm	1.758.629.712	1.758.629.712
Số dư cuối năm	25.875.354.497	25.875.354.497
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	49.119.143.926	49.119.143.926
Số dư cuối năm	47.360.514.214	47.360.514.214

Bất động sản đầu tư cho thuê duy nhất mà Công ty sở hữu và kinh doanh từ năm 2015 là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa. Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư này để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

14. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒI DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự án Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở (i)	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198
Cộng	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198

Ghi chú:

- (i) Dự án có tên gọi “Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Thanh hóa được xây dựng trên khu đất có diện tích 32.275,5 m2 giáp Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Dự án được chia làm 2 tiểu dự án thành phần gồm “Dự án Khách sạn Lam Kinh” trên khu đất có diện tích 18.791,9 m2 và “Dự án giai đoạn 2” trên khu đất có diện tích 13.483,6 m2.

Ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng số 41/2011/HĐCN với Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (KSLK) về việc Công ty chuyển nhượng “Dự án Khách sạn Lam Kinh” cho KSLK với tổng giá trị chuyển nhượng tài sản dự án “*bằng giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh đã được phê duyệt và kiểm toán theo quy định*”. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng trên vẫn chưa hoàn tất.

Đồng thời trong năm 2017, “Dự án giai đoạn 2”, Công ty đã chuyển nhượng dự án cho Công ty Cổ phần Mai Tuấn Nghĩa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***14. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN (TIẾP THEO)**Ghi chú (Tiếp theo):

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, dự án này đang được thế chấp cho khoản vay tại Công ty Tài chính Dầu khí Thanh Hóa (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa). Theo đó, việc chuyển nhượng dự án phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Xây dựng cơ bản dồ dang				
Dự án 157 ha Nghi Sơn (i)	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472
Sửa chữa lớn tòa nhà 38A (ii)	7.898.481.446	7.898.481.446	-	-
Cộng	27.266.426.918	27.266.426.918	19.367.945.472	19.367.945.472

Ghi chú:

- (i) Theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01/08/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, dự án này đã bị chấm dứt; theo đó, ngày 24/09/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương Mại Anh Phát - CTCP về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án, tổng số là 26.422.536.093 VND, trong đó giá trị đầu tư thống nhất được hoàn trả là 14.760.774.232 VND, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 VND liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất do chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan.
- (ii) Chi phí sửa chữa lớn tòa nhà 38A tại Đại lộ Lê Lợi - Thanh Hóa bao gồm các chi phí tháo dỡ, sửa chữa, thay thế, lắp mới,... các hạng mục để đưa tòa nhà về trạng thái sẵn sàng sử dụng. Công ty chưa phân bổ các khoản chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,
phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (i)	18.296.788.082			
Cộng	18.296.788.082		18.296.788.082	(18.296.788.082)
				Dự phòng VND
				(18.296.788.082)
				(18.296.788.082)

Ghi chú:

- (i) Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh có vốn điều lệ 190.000.000.000 VND chia thành 19.000.000 cổ phần, Công ty sở hữu giữ 9,63% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Khoản dự phòng cho khoản đầu tư trên được trích lập căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Tại ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh là âm 29.852.509.182 VND

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi số.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	24.271.561.675	24.271.561.675	9.087.673.624	9.087.673.624
a) Bên liên quan	281.810.768	281.810.768	1.203.807.322	1.203.807.322
Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc - PVC	-	-	1.141.626.750	1.141.626.750
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	281.810.768	281.810.768	62.180.572	62.180.572
b) Đối tượng khác	23.989.750.907	23.989.750.907	7.883.866.302	7.883.866.302
Tổng Công ty Xây dựng số 01 - TNHH MTV	2.088.089.500	2.088.089.500	2.088.089.500	2.088.089.500
Công ty Cổ phần Xây lắp điện TNP Việt Nam	480.429.026	480.429.026	480.429.026	480.429.026
Công ty TNHH Một thành viên Nam Khánh	286.479.393	286.479.393	286.479.393	286.479.393
Các đối tượng khác	21.134.752.988	21.134.752.988	5.028.868.383	5.028.868.383
Dài hạn	69.049.084.627	69.049.084.627	71.799.482.661	71.799.482.661
a) Bên liên quan	48.689.027.178	48.689.027.178	50.297.798.462	50.297.798.462
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	1.367.563.758	1.367.563.758	1.781.771.063	1.781.771.063
Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	-	-	1.194.563.979	1.194.563.979
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Nghệ An	810.495.359	810.495.359	810.495.359	810.495.359
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	626.803.218	626.803.218	626.803.218	626.803.218
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	54.121.849	54.121.849	54.121.849	54.121.849
b) Đối tượng khác	20.360.057.449	20.360.057.449	21.501.684.199	21.501.684.199
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718
Công ty Cổ phần Cosevco 1	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861
Công ty TNHH Minh Hằng	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818
Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Bắc Sơn	1.549.327.975	1.549.327.975	1.549.327.975	1.549.327.975
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Nghệ An	1.318.048.477	1.318.048.477	1.318.048.477	1.318.048.477
Công ty TNHH Tùng Giang	1.233.761.111	1.233.761.111	1.233.761.111	1.233.761.111
Các đối tượng khác	2.729.640.489	2.729.640.489	3.871.267.239	3.871.267.239

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Bên liên quan	44.213.000	44.213.000
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	44.213.000	44.213.000
b) Đối tượng khác	740.129.760	740.129.760
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC Faros	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	200.000.000	200.000.000
Các đối tượng khác	40.129.760	40.129.760
Cộng	784.342.760	784.342.760

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	84.525.184.953	84.525.184.953
Cộng	84.525.184.953	84.525.184.953

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	16.405.389.917	16.405.389.917
Công trình quốc lộ 217 Cẩm Thủy (Giá trị khối lượng hoàn thành đợt 7,8) (i)	16.405.389.917	16.405.389.917
b) Dài hạn	16.842.581.697	17.323.865.121
Bất động sản đầu tư cho thuê	16.842.581.697	17.323.865.121

Ghi chú:

- (i) Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng thi công số 1004/2018/HĐXD/TN-PVCTH ngày 10/04/2018 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất và PVC-TH về việc thi công xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước đoạn tuyến KM 67+248 đến KM73+00 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 217, Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất (Bên A - Tổng thầu) sẽ thanh toán cho PVC-TH (Bên B - Thâu phụ) từng đợt theo tiến độ nghiệm thu/thanh toán của Bên A với chủ đầu tư. Mỗi đợt khối lượng hoàn thành của PVC-TH được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu thì Bên A sẽ thanh toán cho PVC-TH 95% giá trị hoàn thành. Tại thời điểm 31/12/2020, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của PVC-TH đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu. Thêm vào đó, toàn bộ gói thầu 2.1 trong đó có hạng mục theo hợp đồng xây dựng nêu trên đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22/12/2020. Tuy nhiên, do Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất chưa thực hiện việc xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 7, 8 và quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của hợp đồng và của pháp luật nên PVC-TH chưa phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và ghi nhận doanh thu kịp thời. Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện đồng thời ghi nhận nợ phải thu từ Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>b) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn</i>						
Ông Lương Quang Trung	-	-	1.350.000.000	650.000.000	700.000.000	700.000.000
Ninh Công Bình	-	-	1.150.000.000	450.000.000	700.000.000	700.000.000
	-	-	200.000.000	200.000.000	-	-
<i>b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn</i>	309.794.797.779	309.794.797.779	-	41.208.734	309.753.589.045	309.753.589.045
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (i)	307.408.254.505	307.408.254.505	-	41.208.734	307.367.045.771	307.367.045.771
Ông Nguyễn Trung Liêm	119.113.274	119.113.274	-	-	119.113.274	119.113.274
Bà Vũ Thủy Hạnh	1.867.430.000	1.867.430.000	-	-	1.867.430.000	1.867.430.000
Ông Nguyễn Duy Linh	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000	400.000.000
Cộng	309.794.797.779	309.794.797.779	1.350.000.000	691.208.734	310.453.589.045	310.453.589.045

Ghi chú:

(i) Ngày 18/02/2011, Công ty ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án số 08/2011/HDCNDA/PVFCLand-PVC-TH với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo hợp đồng Công ty nhận lại khoản vay của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam). Khoản vay chi tiết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210, Phụ lục hợp đồng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210. Mục đích sử dụng vốn là thanh toán các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh với hạn mức 295.000.000.000 VND. Thời hạn vay là từ ngày 27/12/2010 đến ngày 15/04/2022. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ ngày 15/01/2011, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 27/12/2010. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh, nguồn thu từ dự án và toàn bộ quyền thụ hưởng của chủ đầu tư từ dự án.

Ngày 28/01/2011, Công ty ký Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCFCTL08/PL02 với Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo đó Công ty nhận chuyển giao khoản vay của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam vay của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam). Khoản vay chi tiết của Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCFCTL08, Phụ lục hợp đồng số 14/HĐTD-DH/PVFCFCTL08 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/01/2011, số tiền vay là 26.259.885.960 VND, mục đích sử dụng vốn là đầu tư tòa nhà văn phòng tại 38A Đại lộ Lê Lợi, thời hạn vay là 10 năm tính từ ngày 24/12/2010, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 24/12/2010, lãi suất được điều chỉnh theo quý. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ Tòa nhà Dầu khí tại 38A Đại lộ Lê Lợi tại thành phố Thanh Hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

Theo thư xác nhận số dư của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam số 12357/PVB-QL&TCTTS ngày 07/07/2022, chi phí đi vay và các khoản phạt liên quan đến dự án “Khu Tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” cụ thể là dự án “Khách sạn Lam Kinh” và dự án “Đầu tư Xây dựng Tòa nhà Dầu khí 38A Đại lộ Lê Lợi - Thanh Hóa” từ năm 2015 đến ngày 30/06/2022 Công ty chưa chi trả cho Ngân hàng số tiền là 537.187.275.017 VND, trong đó Công ty đã tạm trích trước chi phí lãi vay và ghi nhận lũy kế đến ngày 31/12/2022 trên khoản mục chi phí phải trả với giá trị là 84.525.184.953 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 19 - Chi phí phải trả ngắn hạn phần Thuyết minh Báo cáo tài chính).

Dựa theo Quyết định số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của 2 hợp đồng vay nêu trên; do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản chi phí đi vay và các khoản phạt (ước tính) lũy kế đến ngày 31/12/2022 là 482.138.376.249 VND (trong đó khoản lãi và chi phí phạt cho năm 2022 (ước tính) là 58.952.572.370 VND).

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(100.487.322.286)	117.436.155.294
Lỗi trong năm	-	-	-	(33.285.654.275)	(33.285.654.275)
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(133.772.976.561)	84.150.501.019
Lỗi trong năm	-	-	-	(6.035.342.470)	(6.035.342.470)
Số dư cuối năm nay	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(139.808.319.031)	78.115.158.549

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chi tiết vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	75.600.000.000	36,00%	75.600.000.000	36,00%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	31.000.000.000	14,76%	31.000.000.000	14,76%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors	15.000.000.000	7,14%	-	0,00%
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	1.400.000.000	0,67%	1.400.000.000	0,67%
Cổ đông khác	87.000.000.000	41,43%	102.000.000.000	48,57%
Cộng	210.000.000.000	100,00%	210.000.000.000	100,00%

23. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu xây lắp	30.015.202.135	10.226.067.837
Doanh thu cung cấp dịch vụ	625.435.970	615.400.516
Cộng	30.640.638.105	10.841.468.353
<i>Trong đó Doanh thu với các bên liên quan là</i>	<i>4.060.074.307</i>	<i>3.072.761.473</i>

24. GIÁ VỐN CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn xây lắp	30.270.222.503	9.735.542.794
Giá vốn cung cấp dịch vụ	436.147.811	2.559.598.521
Cộng	30.706.370.314	12.295.141.315

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.755.709.880	2.010.219.845
Chi phí nhân công	14.304.453.879	6.543.107.127
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.185.348.901	2.164.783.724
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.620.166.157	1.803.681.862
Dự phòng	-	26.793.844.145
Chi phí khác	2.692.683.672	1.680.642.623
Cộng	53.558.362.489	40.996.279.326

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.337.013.454	2.599.261.871
Cộng	<u>2.337.013.454</u>	<u>2.599.261.871</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	26.247.986	2.156.323.942
Cộng	<u>26.247.986</u>	<u>2.156.323.942</u>

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên	5.213.526.337	4.182.587.420
Chi phí đồ dùng văn phòng	843.168.808	103.968.948
Chi phí khấu hao TSCĐ	380.046.266	385.370.460
Thuế, phí và lệ phí	97.576.139	10.793.575
Chi phí dự phòng	-	26.793.844.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	445.109.180	886.372.036
Các khoản chi phí khác	1.284.963.470	1.508.849.649
Cộng	<u>8.264.390.200</u>	<u>33.871.786.233</u>

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	6.995.397	27.670.822.716
Cộng: Chi phí không được trừ	6.995.397	27.670.822.716
Thu nhập chịu thuế	<u>(6.028.347.073)</u>	<u>(5.614.831.559)</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận cho mục đích tính thuế không có sự khác biệt so với lợi nhuận kế toán. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP THEO)

Chuyển lỗ

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có khoản lỗ lũy kế còn được chuyển lỗ là 26.780.409.519 VND. Kế hoạch chuyển lỗ các khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2022 phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty. Do Công ty chưa dự tính được khi nào sẽ có lợi nhuận để chuyển lỗ trong thời gian tới nên Công ty chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả tương ứng trên Báo cáo tài chính này. Các khoản lỗ này được chuyển lỗ trong thời gian tối đa 5 năm (nếu không được chuyển lỗ hàng năm) sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

<u>Năm phát sinh lỗ tính thuế</u>	<u>Thời gian được chuyển lỗ</u>	<u>Tình trạng</u>	<u>Số lỗ tính thuế được chuyển</u>	<u>Số lỗ tính thuế đã chuyển</u>	<u>Số lỗ tính thuế còn được chuyển</u>
2018	2018 - 2022	Chưa quyết toán	(1.493.508.616)	-	(1.493.508.616)
2019	2019 - 2023	Chưa quyết toán	(7.777.259.512)	-	(7.777.259.512)
2020	2020 - 2024	Chưa quyết toán	(5.866.462.759)	-	(5.866.462.759)
2021	2021 - 2025	Chưa quyết toán	(5.614.831.559)	-	(5.614.831.559)
2022	2022 - 2026	Chưa quyết toán	(6.028.347.073)	-	(6.028.347.073)
Cộng			(26.780.409.519)	-	(26.780.409.519)

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lỗ trong năm	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(287)	(1.585)
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong kỳ:

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các Thuyết minh số 06, 07, 08, 17, 18 và 22; Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	4.060.074.307	3.072.761.473
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	1.635.741.900	3.072.761.473
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	2.424.332.407	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.073.570.914	370.412.837
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	-	120.000.000
Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	812.635.018	-
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	260.935.896	250.412.837

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc trong năm:

		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị		389.595.454	375.952.641
Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch	317.595.454	339.952.641
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên	36.000.000	18.000.000
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên	36.000.000	18.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc		774.695.454	807.939.652
Ông Đoàn Hữu Trác	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14/10/2021)	-	268.619.912
Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/10/2021)	303.730.908	37.582.640
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc	236.890.000	261.133.550
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc	234.074.546	240.603.550
Ban Kiểm soát		93.400.000	36.000.000
Bà Vũ Thị Thanh	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 27/10/2022)	25.400.000	-
Ông Lê Văn Đức	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 27/10/2022)	20.000.000	12.000.000
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên	20.000.000	12.000.000
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên	24.000.000	12.000.000
Bà Trịnh Thị Hồng	Thành viên	4.000.000	-
Cộng		1.257.690.908	1.219.892.293

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 3.019.237.094 VND là số tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	310.453.589.045	309.794.797.779
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(5.841.182.670)	(2.361.996.005)
Nợ thuần	304.612.406.375	307.432.801.774
Vốn chủ sở hữu	78.115.158.549	84.150.501.019
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	3,90	3,65

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 03.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.841.182.670	5.841.182.670	2.361.996.005	2.361.996.005
Phải thu khách hàng	108.188.219.465	108.188.219.465	114.227.221.990	114.227.221.990
Phải thu khác	47.242.626.549	47.242.626.549	46.060.554.904	46.060.554.904
Tổng cộng	161.272.028.684	161.272.028.684	162.649.772.899	162.649.772.899
Công nợ tài chính				
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	310.453.589.045	310.453.589.045	309.794.797.779	309.794.797.779
Phải trả người bán	93.320.646.302	93.320.646.302	80.887.156.285	80.887.156.285
Chi phí phải trả	84.525.184.953	84.525.184.953	84.525.184.953	84.525.184.953
Phải trả khác	4.442.224.080	4.442.224.080	2.636.823.716	2.636.823.716
Tổng cộng	492.741.644.380	492.741.644.380	477.843.962.733	477.843.962.733

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.841.182.670	-	5.841.182.670
Phải thu khách hàng	41.945.830.507	66.242.388.958	108.188.219.465
Phải thu khác	18.360.672.253	28.881.954.296	47.242.626.549
Tổng cộng	66.147.685.430	95.124.343.254	161.272.028.684
Số cuối năm			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	310.453.589.045	310.453.589.045
Phải trả người bán	24.271.561.675	69.049.084.627	93.320.646.302
Chi phí phải trả	84.525.184.953	-	84.525.184.953
Phải trả khác	4.442.224.080	-	4.442.224.080
Tổng cộng	113.238.970.708	379.502.673.672	492.741.644.380
Chênh lệch thanh khoản thuần	(47.091.285.278)	(284.378.330.418)	(331.469.615.696)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.361.996.005	-	2.361.996.005
Phải thu khách hàng	44.093.807.198	70.133.414.792	114.227.221.990
Phải thu khác	17.178.600.608	28.881.954.296	46.060.554.904
Tổng cộng	63.634.403.811	99.015.369.088	162.649.772.899
Số đầu năm			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	309.794.797.779	309.794.797.779
Phải trả người bán	9.087.673.624	71.799.482.661	80.887.156.285
Chi phí phải trả	84.525.184.953	-	84.525.184.953
Phải trả khác	2.636.823.716	-	2.636.823.716
Tổng cộng	96.249.682.293	381.594.280.440	477.843.962.733
Chênh lệch thanh khoản thuần	(32.615.278.482)	(282.578.911.352)	(315.194.189.834)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, tuy nhiên Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.



Phạm Văn Trường
Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng Tài chính
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt
Người lập biểu

Số: 24/TTr-XLĐKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022,
phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO.

HĐQT Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (Đính kèm theo Báo cáo tài chính) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của PVC-TH, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	(6.035.342.470)	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2022	(139.808.319.031)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	
IV	Chia cổ tức năm 2022	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA
Số: 022 /TTr-XLĐKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 số 01/NQ-XLĐKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2022,

Hội đồng quản trị PVC-TH kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên PVC-TH năm 2023 thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát năm 2022.

Tiền lương/Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số: 01/NQ-XLĐKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2022, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị	447.360.000	401.595.454	89.77%
2	Ban kiểm soát	72.000.000	93.400.000	130%
	Tổng cộng	519.360.000	494.995.454	95.31%

(Chi tiết theo phụ lục số 01: Bảng quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 đính kèm)



2. Phương án tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, được hưởng cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Chi tiết phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 theo phụ lục số 02 đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (t/b);
- BKS (t/b);
- Lưu: VT.



BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI ỦY VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2022

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch trước thuế năm 2022 (đồng)	Thực hiện trước thuế năm 2022 (đồng)	So sánh thực hiện với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ %	
I Hội đồng quản trị							
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	447.360.000	401.595.454	(45.764.546)	89,77%	Tính từ 27/10/2022
2	Vũ Đức Tiên	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	375.360.000	317.595.454	(57.764.546)	84,61%	Tính từ 27/10/2022
3	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	36.000.000	36.000.000	-	100%	Tính từ 27/10/2022
4	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	36.000.000	36.000.000	-	100%	Tính từ 27/10/2022
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	36.000.000	36.000.000	-	100%	Tính từ 27/10/2022
II Ban kiểm soát							
1	Vũ Thị Thanh	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	72.000.000	93.400.000	21.400.000	130%	Tính từ 01/01/2022 đến 26/10/2022
2	Lê Văn Đức	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	24.000.000	25.400.000	(4.000.000)	83%	Tính từ 27/10/2022
3	Hoàng Ngọc Dũng	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000	20.000.000	(4.000.000)	83%	Tính từ 27/10/2022
4	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	24.000.000	20.000.000	(4.000.000)	83%	Tính từ 27/10/2022
5	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000	-	100%	Tính từ 27/10/2022
Tổng cộng			519.360.000	494.995.454	(24.364.546)	95,31%	

NGƯỜI LẬP

Trịnh Thị Loan

TP. TCHC

Nguyễn Văn Ngọc

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

M.S.D.N. 2.80094744M.ĐỐC

PHÒNG TCKT

Vũ Thị Hải



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Mức Lương (trđ/tháng)	Phụ cấp Thù lao (Trđ/tháng)	QH (trđ)	Qpc (trđ)	Qilbs (trđ)	Qđkh (trđ)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch dự kiến	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị									
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27		324	144	0	468	96%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT			324			324	90%	
3	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT		3		36		36	100%	
4	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT		3		36		36	100%	
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT		3		36		36	100%	
II	Ban kiểm soát									
1	Vũ Thị Thanh	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	12		144	48	0	192	97%	
2	Đỗ Dương Thông	TV Ban kiểm soát		2	144	0		144	90%	
3	Trịnh Thị Hồng	TV Ban kiểm soát		2		24		24	100%	
	Tổng cộng				468	192	0	660	97%	

NGƯỜI LẬP

Trịnh Thị Loan

PHÒNG TCHC

Nguyễn Văn Ngọc

PHÒNG TCKT

Vũ Thị Hải

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 1 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và sửa đổi ngày 27/10/2022;

Để đảm bảo tính khách quan trong quản lý, điều hành Công ty, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét báo cáo Tài chính bán niên năm 2023, danh sách các Công ty kiểm toán cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét báo cáo Tài chính bán niên năm 2023 theo quy định hiện hành. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba đơn vị trên thì kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty PVC-TH chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ kinh nghiệm, năng lực, uy tín đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty niên yết.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD;
- Lưu: BKS; VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Thanh



TỔNG CÔNG TY CP XLĐK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA
 Số: NQ-XLĐKTH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA (PVC-TH)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Thanh Hóa ngày 27 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số...../BC-XLĐKTH-HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Nội dung: Theo Báo cáo số:/BC-XLĐKTH-HĐQT đính kèm

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số:/BC-XLĐKTH-GĐ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	59,38	95%
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	59,3	56,26	95%
-	Sản lượng từ các Công trình ký với TCT	Tỷ đồng	14,3	3,2	-
-	Sản lượng từ các Công trình ngoài ngành	Tỷ đồng	45,0	53,06	-
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3	3,12	104%



2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	33,12	61%
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	51	30,02	58%
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ký với TCT</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15,0</i>	<i>1,64</i>	-
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ngoài ngành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36,0</i>	<i>28,38</i>	-
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,0	3,1	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	(6,035)	-
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12,0	11,28	94%
4.1	<i>Giá trị giải ngân đầu tư</i>	<i>Tỷ đồng</i>	-	<i>8,5</i>	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,0		
5.1	<i>Số phải nộp NSNN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	-	<i>0,53</i>	
5.2	<i>Số đã nộp NSNN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	-	<i>0,49</i>	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	9,5	9,3	98%

- Kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	65,0	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	59,0	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	6,0	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	55,8	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	50,1	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	5,7	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,5	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,0	
4.1	<i>Đầu tư sửa chữa toà nhà 38A</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2,0</i>	
4.2	<i>Đầu tư mua sắm MMTB</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2,0</i>	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,0	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

Dại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số:...../BC-XLDKH-BKS của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Nội dung: Theo Báo cáo số:/BC-XLDKTH-BKS đính kèm

Dại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Nội dung: Theo Tờ trình số:/TTr-XLDKTH đính kèm

Stt	Chi tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	(6.035.342.470)	
II	Lũ lũy kế đến 31/12/2022	(139.808.319.031)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	
IV	Chia cổ tức năm 2021	0	

Dại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số:...../TTr-XLDKTH về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1. Quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số: 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2022):

- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Hội đồng quản trị: 401.595.454 VNĐ/năm.
- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Ban kiểm soát: 93.400.000 VNĐ/năm.

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng mức thù lao cụ thể:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng;
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số...../TTr-XLTLTH-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

Đại hội đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị PVC-TH lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 của PVC-TH, cụ thể:

1. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có hiệu lực kể từ ngày/...../2023

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của PVC-TH và lợi ích của cổ đông, phù hợp với điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp đầu khí Thanh Hóa thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày/...../2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nơi nhân:

- Như điều 11 (đề t/h);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (đề b/c);
- Người CBTT (đề CBTT);
- Website PVC-TH (thay cho gửi TB tới cổ đông);
- Lưu HDQT, VT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Anh Dũng

